ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"

(Tiếp theo Công báo số 163 + 164)

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ
PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ
VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 2: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư
(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 01 đến mốc số 60/8 thuộc các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/13(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 06 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/13(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/13(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/13(2) và cột mốc số 48/13(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 23.43m.	1394515,74 780837,63	12 36 07,520 107 35 05,671	337,91 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			336,71
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/12(2) đến cột mốc số 48/13(2) là 148°05'31.902", khoảng cách là 486.10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/13(1) đến cột mốc số 48/13(2) là 118°45'26.677", khoảng cách là 42.32m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/13(2) đến cột mốc số 48/14(1) là 196°46'05.372", khoảng cách là 1304.40m.	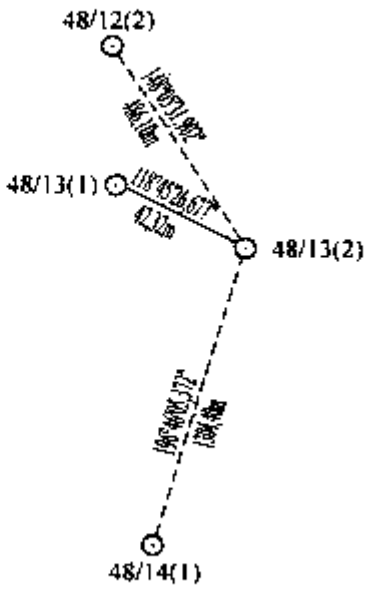		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/14(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/14(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/14(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/14(1) và cột mốc số 48/14(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 18,20m.	1393266,80 780461.31	12 35 27,023 107 34 52,803	343,23 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			342,03

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/13(2) đến cột mốc số 48/14(1) là 196°46'05,372", khoảng cách là 1304,40m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/14(1) đến cột mốc số 48/14(2) là 56°14'01,754". khoảng cách là 48,02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/14(1) đến cột mốc số 48/15(1) là 191°06'15,488", khoảng cách là 1098.36m .	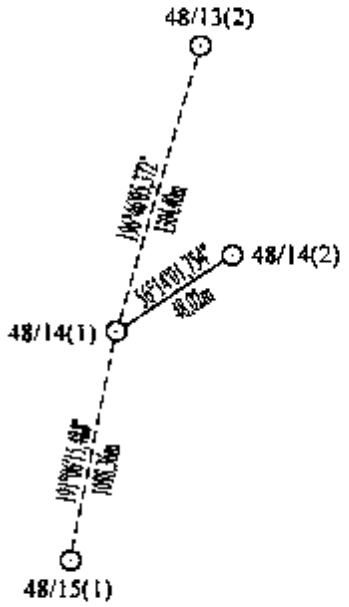

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/14(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/14(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/14(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/14(2) và cột mốc số 48/14(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 29.82m.	1393293,49 780501,23	12 35 27,878 107 34 54,134	342,82 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 341.62
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/13(2) đến cột mốc số 48/14(2) là 195°23'18.628", khoảng cách là 1267.70m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/14(1) đến cột mốc số 48/14(2) là 56°14'01,754", khoảng cách là 48.02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/14(2) đến cột mốc số 48/15(1) là 192°49'33,405", khoảng cách là 1132.75m.	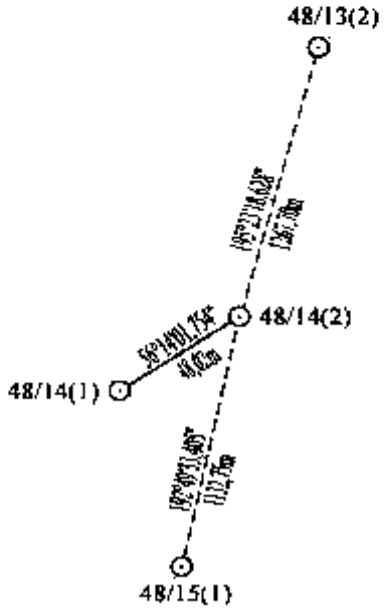		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/15(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/15(1) cắm trên bờ suối Đak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/15(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/15(1) và cột mốc số 48/15(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 30,93m.	1392189,00 780249,77	12 34 52,039 107 34 45,449	350,65 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			349,45
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/14(2) đến cột mốc số 48/15(1) là 192°49'33,405", khoảng cách là 1132,75m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/15(1) đến cột mốc số 48/15(2) là 85°48'26,148", khoảng cách là 60,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/15(1) đến cột mốc số 48/16(1) là 157°04'37,207", khoảng cách là 1741,39m.	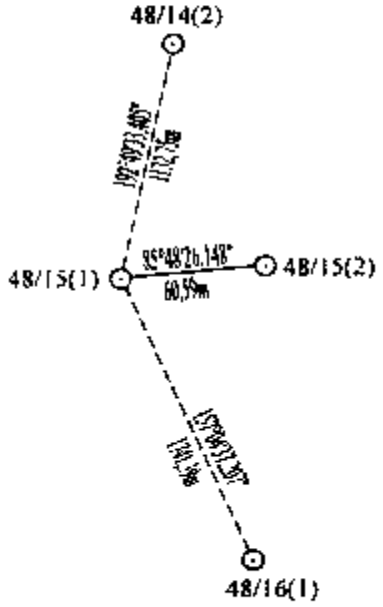		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/15(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/15(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/15(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/15(2) và cột mốc số 48/15(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 29.66m.	1392193.43 780310.20	12 34 52.163 107 34 47.451	349.82 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 348.62
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/14(2) đến cột mốc số 48/15(2) là 189°51'05.073", khoảng cách là 1116.52m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/15(1) đến cột mốc số 48/15(2) là 85°48'26.148", khoảng cách là 60.59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/15(2) đến cột mốc số 48/16(1) là 158°59'08.422", khoảng cách là 1722.89m.	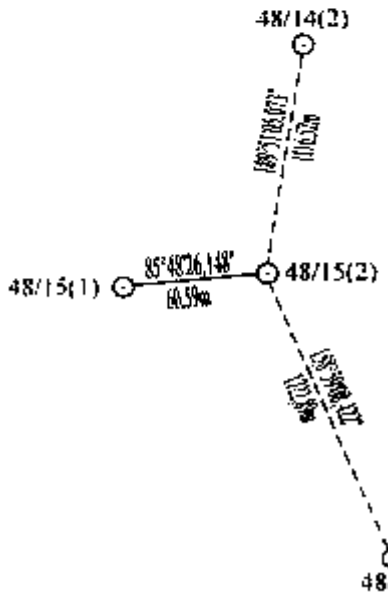		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/16(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/16(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/16(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/16(1) và cột mốc số 48/16(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 24,96m.	1390585,13 780928,03	12 33 59,661 107 35 07,383	360,49 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 359,29
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/15(2) đến cột mốc số 48/16(1) là 158°59'08.422", khoảng cách là 1722,89m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/16(1) đến cột mốc số 48/16(2) là 53°25'34,151", khoảng cách là 54,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/16(1) đến cột mốc số 48/17(1) là 178°01'39,683", khoảng cách là 1460,05m.	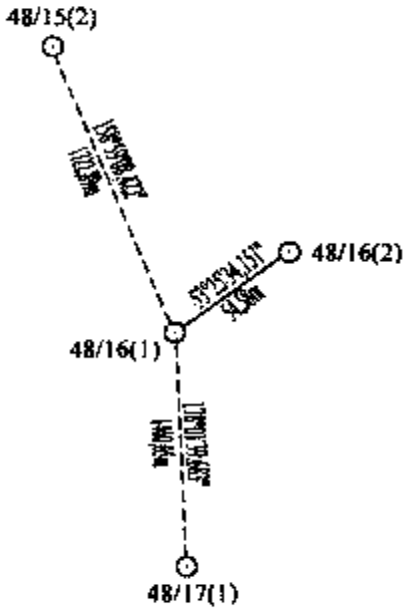		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/16(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/16(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/16(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/16(2) và cột mốc số 48/16(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 29,62m.	1390617.65 780971.86	12 34 00,705 107 35 08,845	364,45 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 363.25
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/15(2) đến cột mốc số 48/16(2) là 157°13'21.989", khoảng cách là 1709,06m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/16(1) đến cột mốc số 48/16(2) là 53°25'34.151", khoảng cách là 54.58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/16(2) đến cột mốc số 48/17(1) là 179°45'12.286", khoảng cách là 1491.72m.	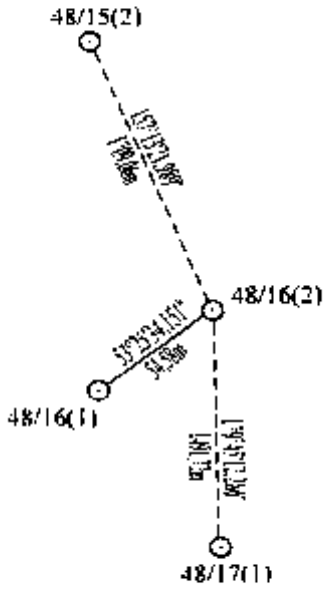		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/17(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 6 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/17(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/17(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk M'Bai chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 27,82m. Khoảng cách từ cột mốc số 48/17(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/17(2) là 28,72m. Khoảng cách từ cột mốc số 48/17(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/17(3) là 28,55m.	1389125,94 780978,28	12 33 12,191 107 35 08,573	375,88 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 374,68

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/16(2) đến cột mốc số 48/17(1) là 179°45'12.286", khoảng cách là 1491,72m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(1) đến cột mốc số 48/17(2) là 124°06'53,046", khoảng cách là 58,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(1) đến cột mốc số 48/17(3) là 185°37'53.918", khoảng cách là 58,49m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(2) đến cột mốc số 48/17(3) là 244°46'36.972", khoảng cách là 59.77m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(1) đến cột mốc số 48/18(1) là 227°02'27,384", khoảng các là 1106,72m..	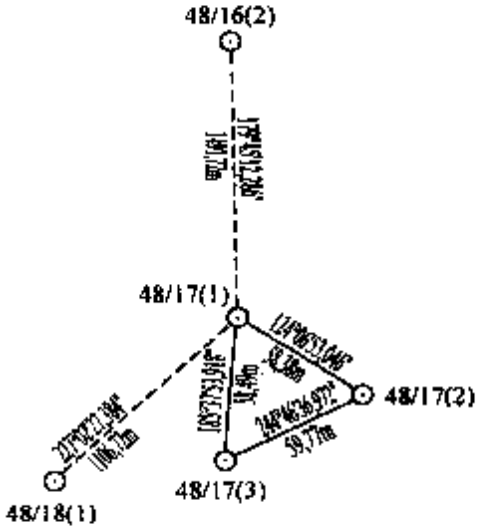

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/17(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 14 tháng 5 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/17(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/17(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk M'Bai chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 34,45m. Khoảng cách từ cột mốc số 48/17(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/17(1) là 29,66m.	1389093,20 781026,61	12 33 11,110 107 35 10,162	375,11 (2,20) Độ cao mặt đất (m) 372,91

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/16(2) đến cột mốc số 48/17(2) là 177°56'35,266", khoảng cách là 1525,43m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(1) đến cột mốc số 48/17(2) là 124°06'53,046", khoảng cách là 58,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(1) đến cột mốc số 48/17(3) là 185°37'53,918", khoảng cách là 58,49m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(2) đến cột mốc số 48/17(3) là 244°46'36,972", khoảng cách là 59,77m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(2) đến cột mốc số 48/18(1) là 229°56'58,776, khoảng cách là 1121,22m..	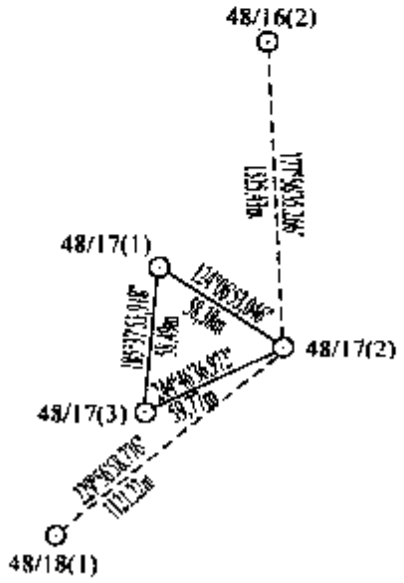

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/17(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 14 tháng 5 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/17(3) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/17(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk M'Bai chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 40,71m. Khoảng cách từ cột mốc số 48/17(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/17(1) là 29,94m.	1389067,73 780972,54	12 33 10,299 107 35 08,364	376,43 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 375,23

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/16(2) đến cột mốc số 48/17(3) là 179°58'29,505", khoảng cách là 1549,92m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(1) đến cột mốc số 48/17(2) là 124°06'53,046", khoảng cách là 58,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(1) đến cột mốc số 48/17(3) là 185°37'53,918", khoảng cách là 58,49m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(2) đến cột mốc số 48/17(3) là 244°46'36,972", khoảng cách là 59,77m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(3) đến cột mốc số 48/18(1) là 229°07'32,336", khoảng cách là 1063,55m.	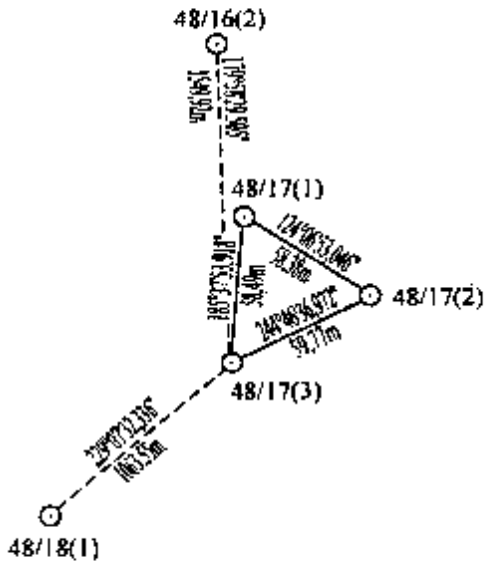

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/18(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 6 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/18(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/18(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/18(1) và cột mốc số 48/18(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 45,08m.	1388371,74 780168,34	12 32 47,921 107 34 41,515	410,26 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 409,06

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(3) đến cột mốc số 48/18(1) là 229°07'32,336", khoảng cách là 1063,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/18(1) đến cột mốc số 48/18(2) là 123°45'02,618", khoảng cách là 86,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/18(1) đến cột mốc số 48/19(1) là 190°02'12,861", khoảng cách là 1503,13m.	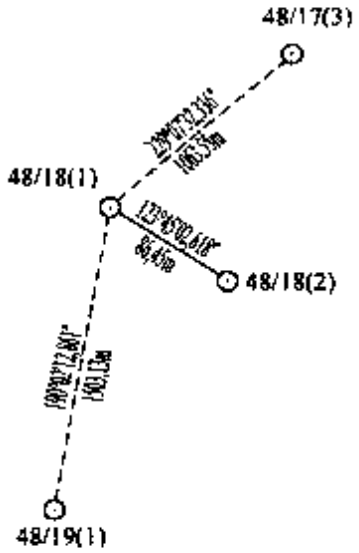

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/18(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 16 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/18(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/18(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/18(2) và cột mốc số 48/18(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 41,37m.	1388323.71 780240.22	12 32 46,336 107 34 43,879	406,72 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 405.52
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/17(3) đến cột mốc số 48/18(2) là 224°32'45.385", khoảng cách là 1043.96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/18(1) đến cột mốc số 48/18(2) là 123°45'02.618", khoảng cách là 86,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/18(2) đến cột mốc số 48/19(1) là 193°07'20,590", khoảng cách là 1470.50m.	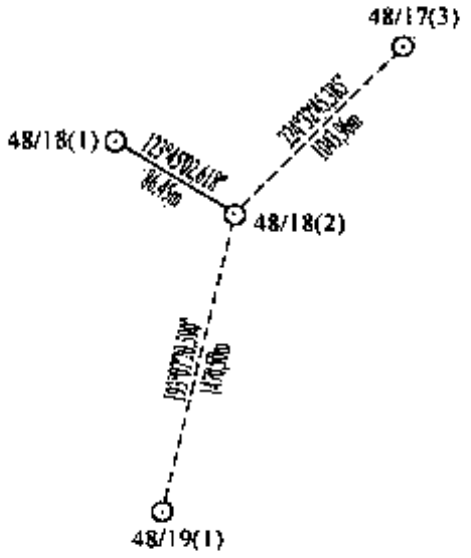		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/19(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/19(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/19(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/19(1) và cột mốc số 48/19(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 24.62m.	1386891,61 779906,37	12 31 59,867 107 34 32,364	463,51 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			462,31
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/18(2) đến cột mốc số 48/19(1) là 193°07'20,590", khoảng cách là 1470,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/19(1) đến cột mốc số 48/19(2) là 106°18'56,551", khoảng cách là 57,81m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/19(1) đến cột mốc số 48/20(1) là 239°02'09,077", khoảng cách là 1010,88m.	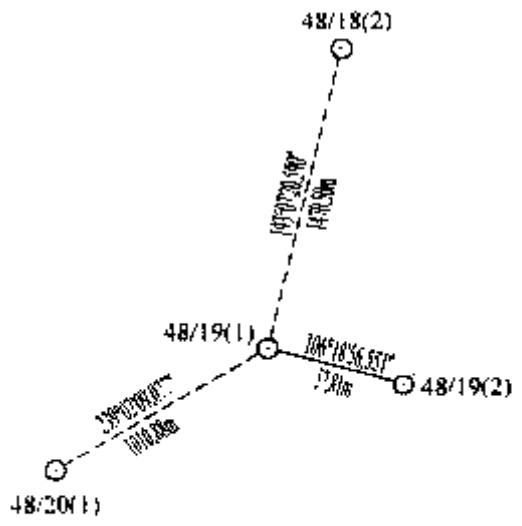		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/19(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/19(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/19(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/19(2) và cột mốc số 48/19(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 33,19m.	1386875,37 779961,85	12 31 59,322 107 34 34,195	463,75 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 462,55
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/18(2) đến cột mốc số 48/19(2) là 190°52'46.346", khoảng cách là 1474,85m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/19(1) đến cột mốc số 48/19(2) là 106°18'56,551", khoảng cách là 57.81m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/19(2) đến cột mốc số 48/20(1) là 241°21'06,699", khoảng cách là 1050.96m .	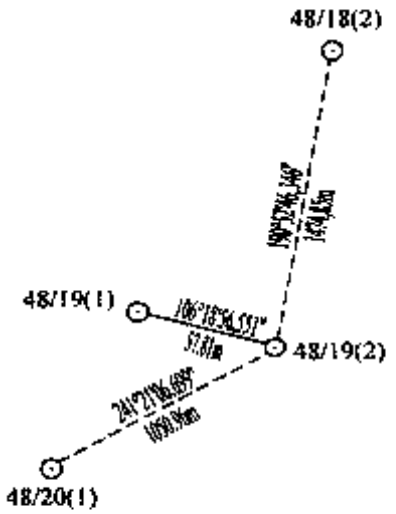		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/20(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 6 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/20(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/20(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/20(1) và cột mốc số 48/20(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 29,34m.	1386371,51 779039,55	12 31 43,229 107 34 03,501	510,28 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 509,08

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/19(2) đến cột mốc số 48/20(1) là 241°21'06,699", khoảng cách là 1050,96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/20(1) đến cột mốc số 48/20(2) là 99°22'39,474", khoảng cách là 54,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/20(1) đến cột mốc số 48/21(1) là 210°06'59,228", khoảng cách là 1246,83m.	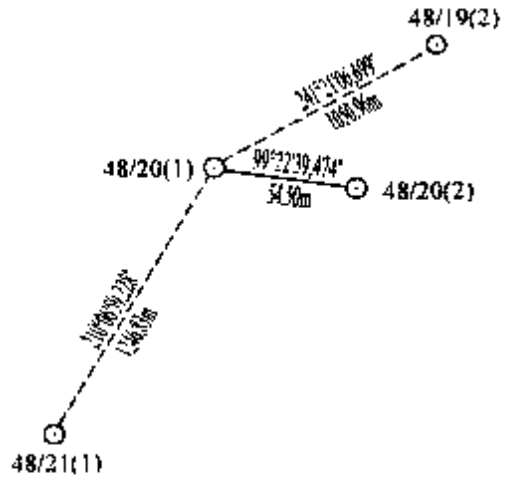

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/20(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/20(2) cắm trên bờ suối Đak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/20(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/20(2) và cột mốc số 48/20(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Đăm là 25,16m.	1386362,63 779093.32	12 31 42,921 107 34 05,278	512,60 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 511,40
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/19(2) đến cột mốc số 48/20(2) là 239°26'39,696", khoảng cách là 1008,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/20(1) đến cột mốc số 48/20(2) là 99°22'39,474", khoảng cách là 54,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/20(2) đến cột mốc số 48/21(1) là 212°25'17,764", khoảng cách là 1267,16m.	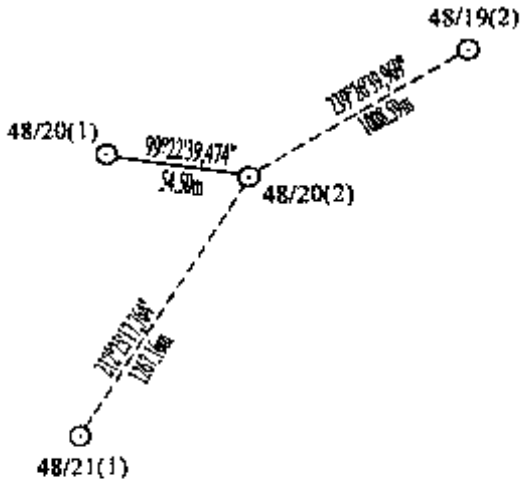		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/21(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/21(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/21(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/21(1) và cột mốc số 48/21(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 29,17m.	1385292.99 778413.94	12 31 08.350 107 33 42.446	559.61 (1.20)
			Độ cao mặt đất (m)
			558.41
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/20(2) đến cột mốc số 48/21(1) là 212°25'17.764", khoảng cách là 1267.16m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/21(1) đến cột mốc số 48/21(2) là 102°09'33.535", khoảng cách là 55.17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/21(1) đến cột mốc số 48/22(1) là 134°23'34.098", khoảng cách là 1068.26m.	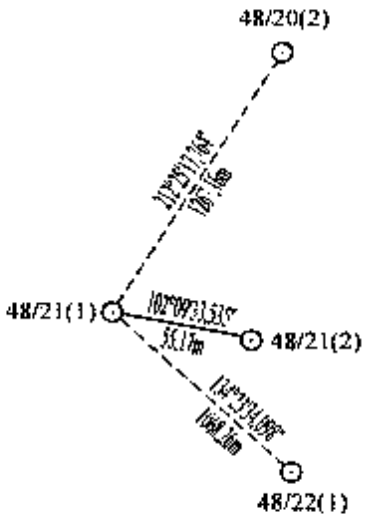		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/21(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 22 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/21(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/21(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/21(2) và cột mốc số 48/21(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 26,00m.	1385281,37 778467,87	12 31 07,955 107 33 44,227	557,39 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 556,19
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/20(2) đến cột mốc số 48/21(2) là 210°02'49,353", khoảng cách là 1249,12m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/21(1) đến cột mốc số 48/21(2) là 102°09'33,535", khoảng cách là 55,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/21(2) đến cột mốc số 48/22(1) là 136°02'33,436", khoảng cách là 1022,02m.	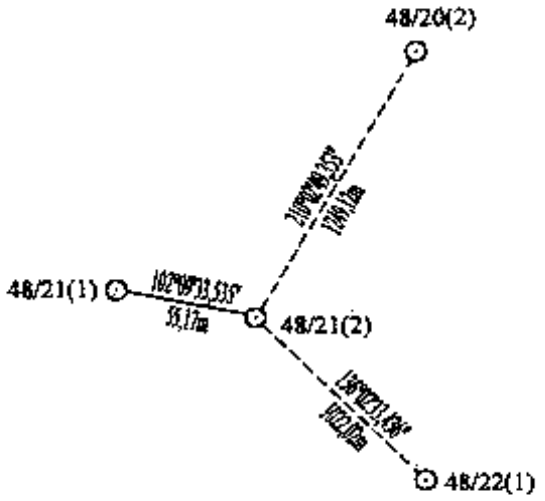		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/22(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cứng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/22(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/22(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/22(1) và cột mốc số 48/22(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 19,18m.	1384545,66 779177.28	12 30 43,804 107 34 07.473	564,16 (1.20)
			Độ cao mặt đất (m)
			562,96
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/21(2) đến cột mốc số 48/22(1) là 136°02'33.436", khoảng cách là 1022,02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/22(1) đến cột mốc số 48/22(2) là 21°42'36.026", khoảng cách là 39,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/22(1) đến cột mốc số 48/23(1) là 165°59'40.933", khoảng cách là 628.65m.	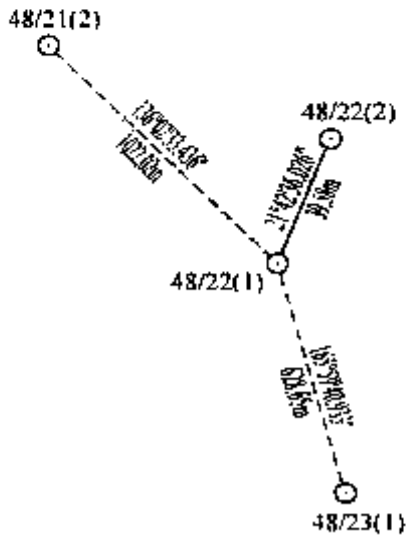		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/22(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/22(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/22(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/22(2) và cột mốc số 48/22(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 20,40m.	1384582,43 779191,92	12 30 44,995 107 34 07,969	561,80 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 560,60
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/21(2) đến cột mốc số 48/22(2) là 133°59'20,641", khoảng cách là 1006,36m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/22(1) đến cột mốc số 48/22(2) là 21°42'36,026", khoảng cách là 39,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/22(2) đến cột mốc số 48/23(1) là 167°59'49,840", khoảng cách là 661,19m.	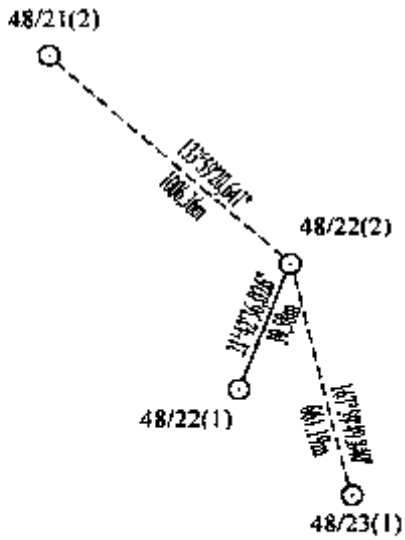		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/23(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/23(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/23(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/23(1) và cột mốc số 48/23(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 20,22m .	1383935,70 779329,42	12 30 23,919 107 34 12,313	573,07 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			571,87
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/22(2) đến cột mốc số 48/23(1) là 167°59'49,840", khoảng cách là 661,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/23(1) đến cột mốc số 48/23(2) là 101°56'44,647", khoảng cách là 38,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/23(1) đến cột mốc số 48/24(1) là 140°59'02,011", khoảng cách là 1188,90m.	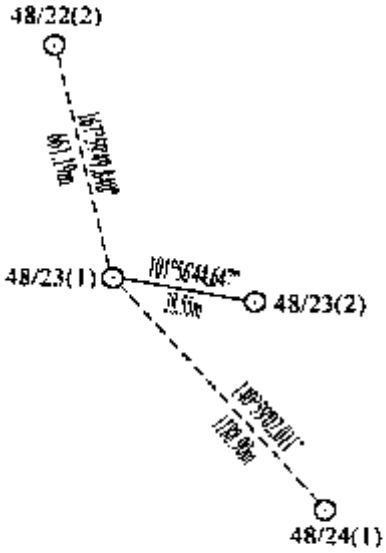		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/23(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 5 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/23(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/23(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/23(2) và cột mốc số 48/23(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 18,33m.	1383921,92 779365,42	12 30 23,459 107 34 13,500	577,26 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 576,06

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/22(2) đến cột mốc số 48/23(2) là 165°16'56,181", khoảng cách là 682,92m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/23(1) đến cột mốc số 48/23(2) là 101°56'44,647", khoảng cách là 38,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/23(2) đến cột mốc số 48/24(1) là 141°56'26,037", khoảng cách là 1155,69m.	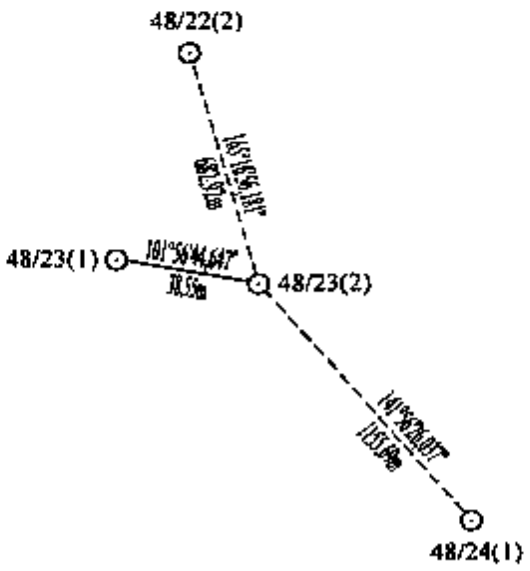

363

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/24(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/24(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/24(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/24(1) và cột mốc số 48/24(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 20,47m.	1383011.96 780077.88	12 29 53,640 107 34 36,789	587,09 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 585,89

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/23(2) đến cột mốc số 48/24(1) là 141°56'26,037", khoảng cách là 1155,69m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/24(1) đến cột mốc số 48/24(2) là 56°56'00,630", khoảng cách là 40,01m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/24(1) đến cột mốc số 48/25(1) là 168°46'32,673", khoảng cách là 832,83m.	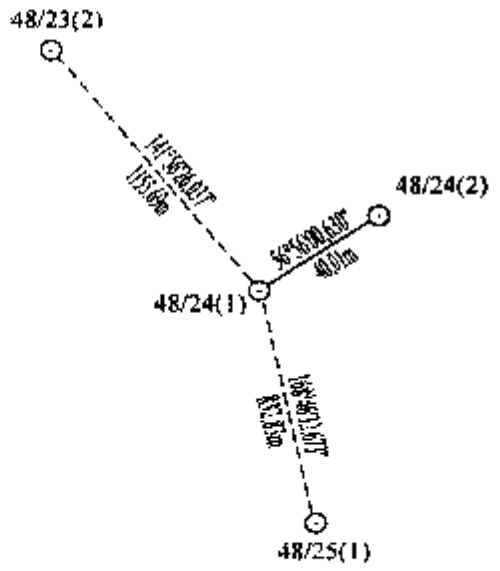

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/24(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 05 tháng 6 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/24(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/24(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/24(2) và cột mốc số 48/24(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 19,54m.	1383033,79 780111,41	12 29 54,339 107 34 37,906	586,19 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			584,99

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/23(2) đến cột mốc số 48/24(2) là 139°58'16,404", khoảng cách là 1159,86m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/24(1) đến cột mốc số 48/24(2) là 56°56'00,630", khoảng cách là 40,01m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/24(2) đến cột mốc số 48/25(1) là 171°17'03,226", khoảng cách là 848,53m .	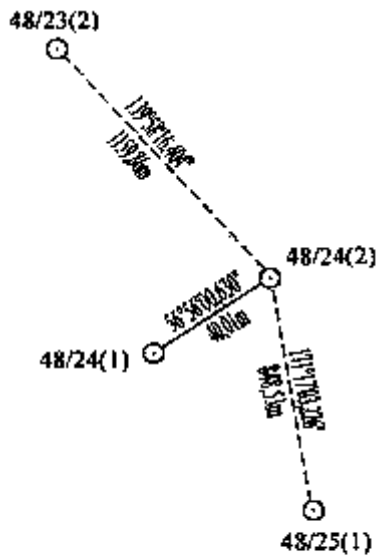

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/25(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/25(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/25(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/25(1) và cột mốc số 48/25(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 26,06m.	1382195,06 780239,99	12 29 27,022 107 34 41,891	598,85 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 597,65

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/24(2) đến cột mốc số 48/25(1) là 171°17'03,226", khoảng cách là 848,53m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/25(1) đến cột mốc số 48/25(2) là 75°43'56,211", khoảng cách là 52,83m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/25(1) đến cột mốc số 48/26(1) là 189°05'06,935", khoảng cách là 1050,95m.	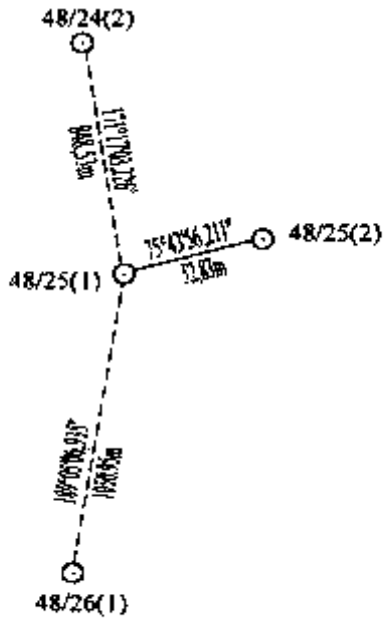

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/25(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 6 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/25(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/25(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/25(2) và cột mốc số 48/25(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 26,77m.	1382208,08 780291,19	12 29 27,429 107 34 43,590	596,98 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			595,78

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/24(2) đến cột mốc số 48/25(2) là 167°43'00,549", khoảng cách là 845,05m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/25(1) đến cột mốc số 48/25(2) là 75°43'56,211", khoảng cách là 52,83m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/25(2) đến cột mốc số 48/26(1) là 191°40'33,759", khoảng cách là 1072,99m.	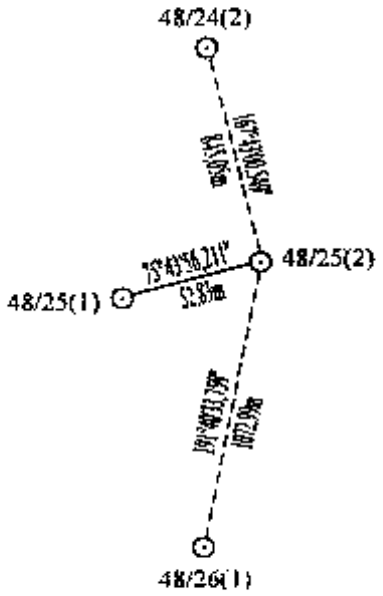

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/26(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/26(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/26(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/26(1) và cột mốc số 48/26(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 20,92m.	1381157.29 780074.04	12 28 53,324 107 34 36,064	608,74 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 607,54
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/25(2) đến cột mốc số 48/26(1) là 191°40'33.759", khoảng cách là 1072,99m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/26(1) đến cột mốc số 48/26(2) là 156°01'10.881", khoảng cách là 39,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/26(1) đến cột mốc số 48/27(1) là 226°41'13.820", khoảng cách là 1436,19m.	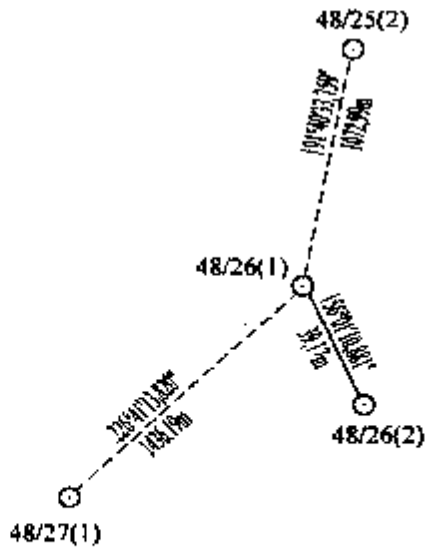		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/26(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/26(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/26(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/26(2) và cột mốc số 48/26(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 18,25m.	1381121,50 780089,96	12 28 52,155 107 34 36,580	607,98 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 606,78
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/25(2) đến cột mốc số 48/26(2) là 190°29'31,424". khoảng cách là 1105,06m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/26(1) đến cột mốc số 48/26(2) là 156°01'10,881". khoảng cách là 39,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/26(2) đến cột mốc số 48/27(1) là 228°10'29,488". khoảng cách là 1423,70m.	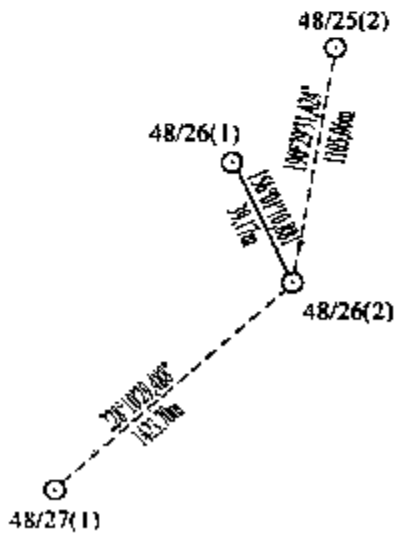		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/27(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ: Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ: Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
Cột mốc số 48/27(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/27(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/27(1) và cột mốc số 48/27(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 31.08m.	1380172,09 779029,04	12 28 21,613 107 34 01,163	627,54 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 626,34

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/26(2) đến cột mốc số 48/27(1) là 228°10'29.488", khoảng cách là 1423.70m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/27(1) đến cột mốc số 48/27(2) là 107°21'47.836", khoảng cách là 62.73m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/27(1) đến cột mốc số 49(1) là 212°45'40.133", khoảng cách là 358.58m.	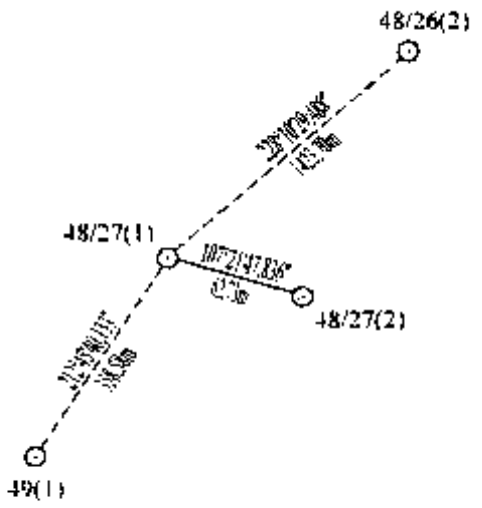

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/27(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 6 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/27(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/27(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/27(2) và cột mốc số 48/27(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 31.65m.	1380153,37 779088,91	12 28 20,985 107 34 03,138	627,87 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			626,67

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/26(2) đến cột mốc số 48/27(2) là 225°57'27.935", khoảng cách là 1392,62m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/27(1) đến cột mốc số 48/27(2) là 107°21'47.836", khoảng cách là 62.73m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/27(2) đến cột mốc số 49(1) là 221°55'00.641", khoảng cách là 380.08m.	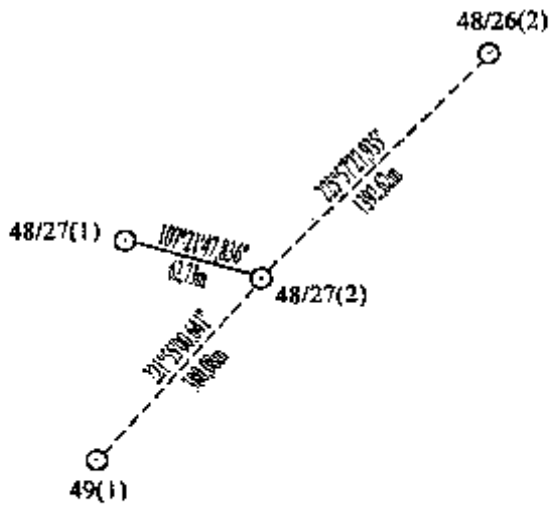

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 14 tháng 11 năm 2007

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 49(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49(1) và cột mốc số 49(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 34,41m.	1379870,55 778835,00	12 28 11,867 107 33 54,643	637,07 (1,44) Độ cao mặt đất (m) 635,63

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/27(2) đến cột mốc số 49(1) là 221°55'00,641", khoảng cách là 380,08m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49(1) đến cột mốc số 49(2) là 70°21'21,117", khoảng cách là 139,21m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49(1) đến cột mốc số 49/1(1) là 172°18'50,310", khoảng cách là 1049,91m.	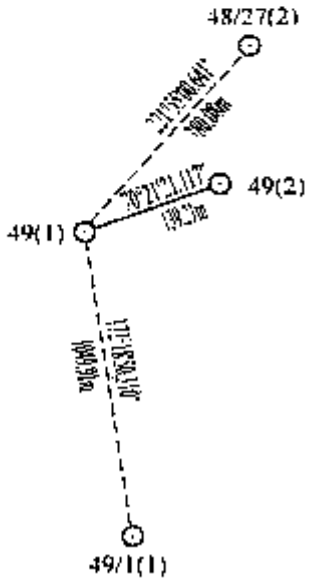

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 14 tháng 11 năm 2007	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 49(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49(2) và cột mốc số 49(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 104,80m.	1379917,35 778966,11	12 28 13,347 107 33 58,997	635,59 (1,46) Độ cao mặt đất (m) 634,13
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/27(2) đến cột mốc số 49(2) là 207°29'15,827", khoảng cách là 266,06m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49(1) đến cột mốc số 49(2) là 70°21'21,117", khoảng cách là 139,21m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49(2) đến cột mốc số 49/1(1) là 179°30'33,869", khoảng cách là 1087,32m.	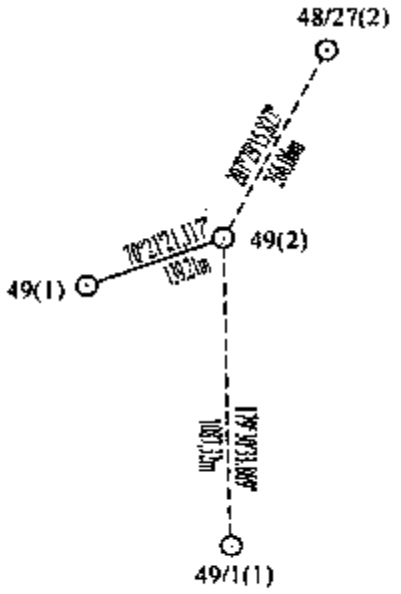		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/1(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 23 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/1(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 49/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/1(1) và cột mốc số 49/1(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 18,00m.	1378830,07 778975,42	12 27 37,984 107 33 58,958	634,25 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 633,05
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49(2) đến cột mốc số 49/1(1) là 179°30'33,869", khoảng cách là 1087,32m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/1(1) đến cột mốc số 49/1(2) là 159°26'45,607", khoảng cách là 32,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/1(1) đến cột mốc số 49/2(1) là 184°58'10,104", khoảng cách là 1299,39m.	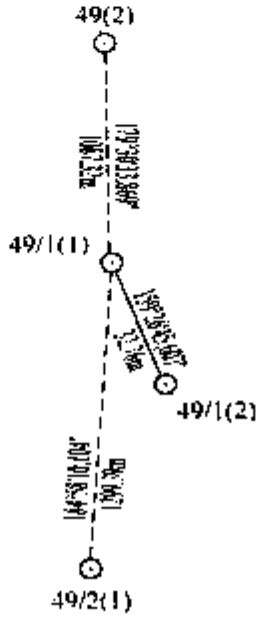		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/1(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 13 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/1(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 49/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/1(2) và cột mốc số 49/1(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 14,76m.	1378799,40 778986.92	12 27 36,982 107 33 59,328	633,80 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 632.60
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49(2) đến cột mốc số 49/1(2) là 178°56'00,942", khoảng cách là 1118,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/1(1) đến cột mốc số 49/1(2) là 159°26'45,607", khoảng cách là 32,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/1(2) đến cột mốc số 49/2(1) là 185°36'22,535", khoảng cách là 1269,91m.	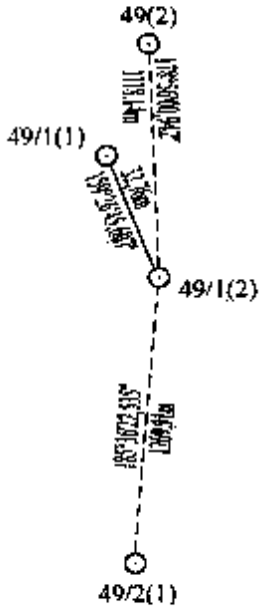		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/2(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 23 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/2(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 49/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/2(1) và cột mốc số 49/2(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 18,49m.	1377535.56 778862.86	12 26 55,919 107 33 54,818	639.11 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 637.91

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/1(2) đến cột mốc số 49/2(1) là 185°36'22,535", khoảng cách là 1269,91m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/2(1) đến cột mốc số 49/2(2) là 129°02'53,370", khoảng cách là 37,10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/2(1) đến cột mốc số 49/3(1) là 215°35'52,420", khoảng cách là 1026,45m.	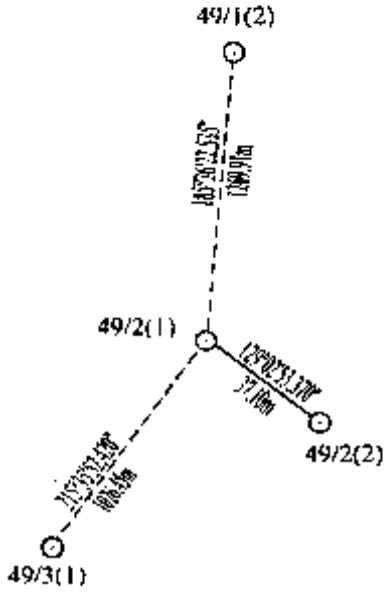

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/2(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 6 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/2(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 49/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/2(2) và cột mốc số 49/2(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 18,61m.	1377512,19 778891,67	12 26 55,150 107 33 55,764	639.36 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			638.16

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/1(2) đến cột mốc số 49/2(2) là 184°13'55.262", khoảng cách là 1290.73m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/2(1) đến cột mốc số 49/2(2) là 129°02'53,370", khoảng cách là 37.10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/2(2) đến cột mốc số 49/3(1) là 217°40'06.466", khoảng cách là 1024,89m.	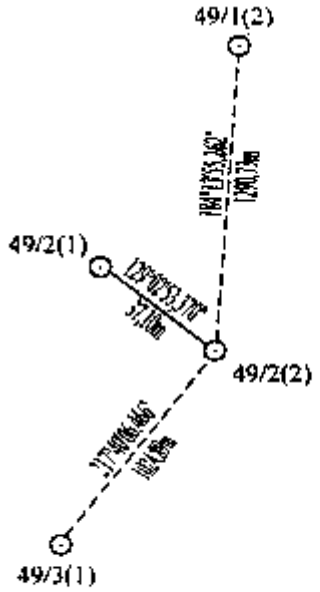

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/3(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 23 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/3(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 49/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/3(1) và cột mốc số 49/3(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 17,39m.	1376700.93 778265.37	12 26 28.962 107 33 34.780	652.56 (1.20)
			Độ cao mặt đất (m)
			651.36
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/2(2) đến cột mốc số 49/3(1) là 217°40'06.466", khoảng cách là 1024,89m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/3(1) đến cột mốc số 49/3(2) là 120°36'59,574", khoảng cách là 34,24m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/3(1) đến cột mốc số 49/4(1) là 208°13'03.387", khoảng cách là 1027,22m.	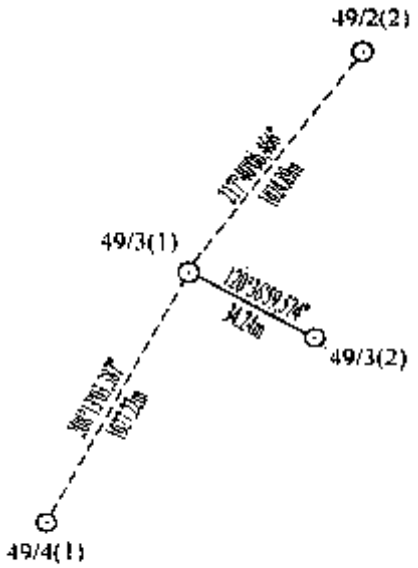		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/3(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 6 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/3(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 49/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/3(2) và cột mốc số 49/3(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 16,85m.	1376683,49 778294,84	12 26 28,385 107 33 35,749	652,32 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 651,12

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/2(2) đến cột mốc số 49/3(2) là 215°45'41,203". khoảng cách là 1021,25m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/3(1) đến cột mốc số 49/3(2) là 120°36'59,574". khoảng cách là 34,24m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/3(2) đến cột mốc số 49/4(1) là 210°07'40,550", khoảng cách là 1026,35m.	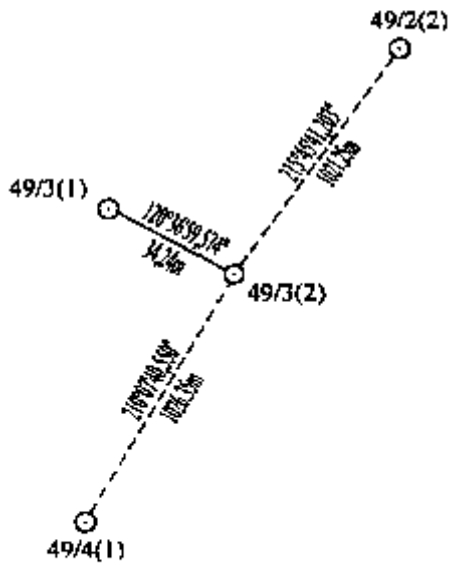

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/4(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 23 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/4(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 49/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/4(1) và cột mốc số 49/4(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 12.54m.	1375795,79 777779,68	12 25 59,677 107 33 18,420	663.62 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			662.42
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/3(2) đến cột mốc số 49/4(1) là 210°07'40.550", khoảng cách là 1026.35m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/4(1) đến cột mốc số 49/4(2) là 83°12'16.687", khoảng cách là 25.44m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/4(1) đến cột mốc số 49/5(1) là 189°08'03.265", khoảng cách là 872.51m.	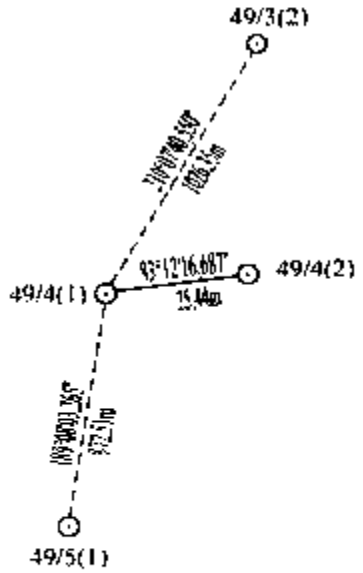		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/4(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 06 tháng 7 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/4(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 49/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/4(2) và cột mốc số 49/4(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 12,90m.	1375798,80 777804,94	12 25 59,767 107 33 19,256	663,64 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 662,44

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/3(2) đến cột mốc số 49/4(2) là 208°58'32,289", khoảng cách là 1011,28m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/4(1) đến cột mốc số 49/4(2) là 83°12'16,687", khoảng cách là 25,44m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/4(2) đến cột mốc số 49/5(1) là 190°43'38,729", khoảng cách là 879,84m.	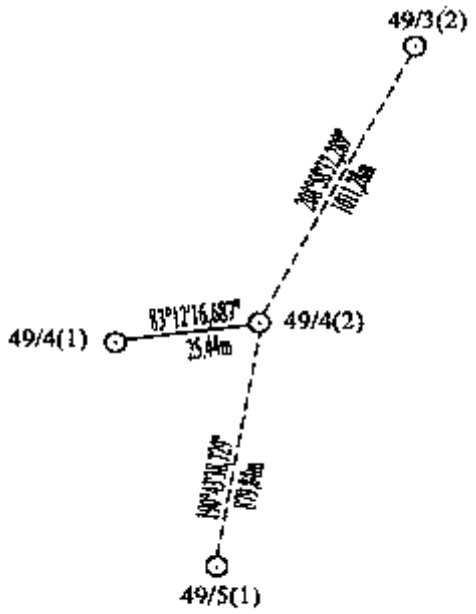

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/5(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/5(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia (cửa khẩu Nam Lia). Khoảng cách từ cột mốc số 49/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/5(1) và cột mốc số 49/5(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 13.34m.	1374934,34 777641,17	12 25 31,703 107 33 13,563	666,06 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 664,86
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/4(2) đến cột mốc số 49/5(1) là 190°43'38,729", khoảng cách là 879,84m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/5(1) đến cột mốc số 49/5(2) là 86°09'14,292", khoảng cách là 29,82m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/5(1) đến cột mốc số 49/6(1) là 223°18'49,383", khoảng cách là 1013,55m.	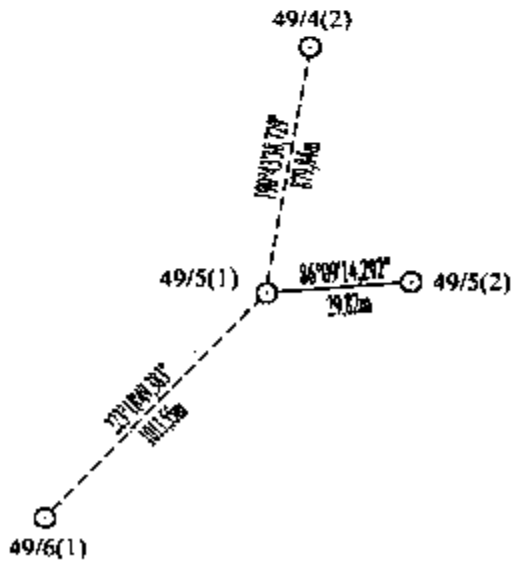		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/5(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/5(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam (cửa khẩu Đắk Peur). Khoảng cách từ cột mốc số 49/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/5(2) và cột mốc số 49/5(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 16,48m.	1374936,34 777670,92	12 25 31,759 107 33 14,548	667,20 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			666,00
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/4(2) đến cột mốc số 49/5(2) là 188°49'57,737", khoảng cách là 872,81m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/5(1) đến cột mốc số 49/5(2) là 86°09'14,292", khoảng cách là 29,82m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/5(2) đến cột mốc số 49/6(1) là 224°26'07,713", khoảng cách là 1035,62m.	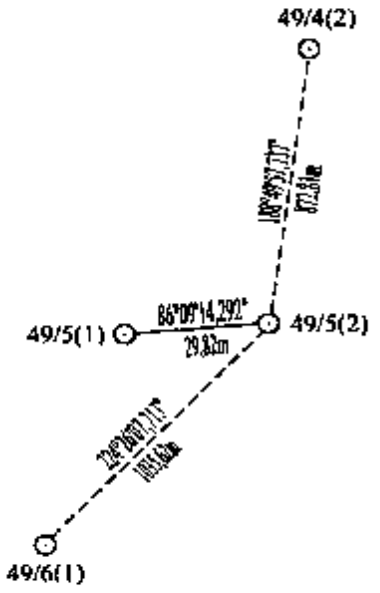		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/6(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/6(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 49/6(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/6(1) và cột mốc số 49/6(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 12.77m.	1374196,87 776945,88	12 25 07,935 107 32 50,322	671,74 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 670,54

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/5(2) đến cột mốc số 49/6(1) là 224°26'07.713", khoảng cách là 1035.62m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/6(1) đến cột mốc số 49/6(2) là 129°19'35.292", khoảng cách là 31.54m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/6(1) đến cột mốc số 49/7(1) là 213°32'53.758", khoảng cách là 1048.93m.	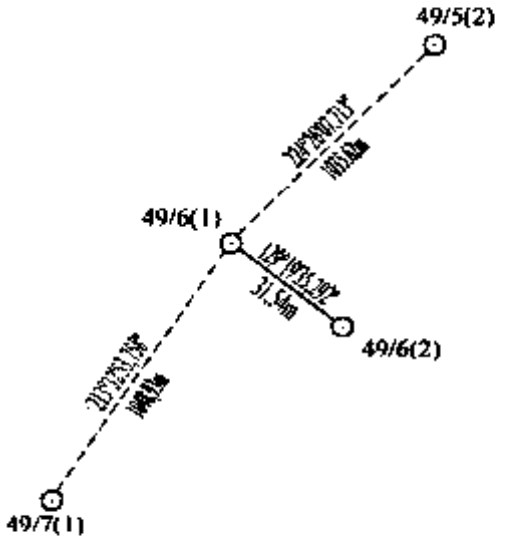

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/6(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/6(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 49/6(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/6(2) và cột mốc số 49/6(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 18.77m.	1374176,88 776970,28	12 25 07,277 107 32 51,123	670,54 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			669,34
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/5(2) đến cột mốc số 49/6(2) là 222°41'35,131", khoảng cách là 1033,28m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/6(1) đến cột mốc số 49/6(2) là 129°19'35,292", khoảng cách là 31,54m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/6(2) đến cột mốc số 49/7(1) là 215°16'01,834", khoảng cách là 1046,23m.	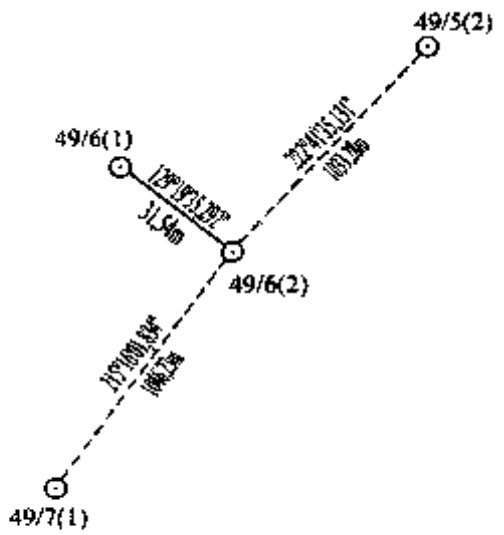		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/7(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/7(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 49/7(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/7(1) và cột mốc số 49/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 13.28m.	1373322.67 776366.20	12 24 39.684 107 32 30.864	678.84 (1.20)
			Độ cao mặt đất (m)
			677.64
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/6(2) đến cột mốc số 49/7(1) là 215°16'01.834", khoảng cách là 1046.23m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/7(1) đến cột mốc số 49/7(2) là 115°08'24.118", khoảng cách là 28.95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/7(1) đến cột mốc số 49/8(1) là 167°05'59.690", khoảng cách là 1325.19m..	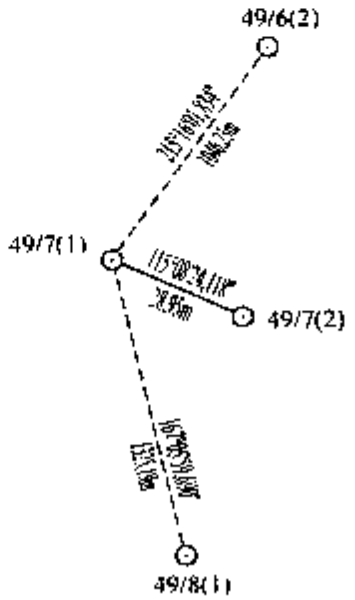		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/7(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/7(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 49/7(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/7(2) và cột mốc số 49/7(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 15,67m.	1373310,37 776392,41	12 24 39,276 107 32 31,728	674,96 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			673,76
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/6(2) đến cột mốc số 49/7(2) là 213°41'56,650", khoảng cách là 1041,52m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/7(1) đến cột mốc số 49/7(2) là 115°08'24,118", khoảng cách là 28,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/7(2) đến cột mốc số 49/8(1) là 168°05'56,959", khoảng cách là 1307,54m.	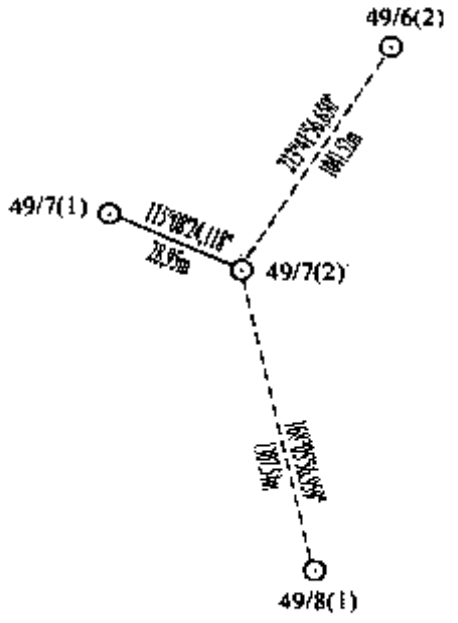		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/8(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/8(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 49/8(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/8(1) và cột mốc số 49/8(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 16,36m.	1372030.93 776662.05	12 23 57.581 107 32 40.246	679,99 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			678,79
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/7(2) đến cột mốc số 49/8(1) là 168°05'56.959", khoảng cách là 1307,54m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/8(1) đến cột mốc số 49/8(2) là 94°28'20.585", khoảng cách là 37,57m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/8(1) đến cột mốc số 50(1) là 176°58'37.680", khoảng cách là 513,90m.	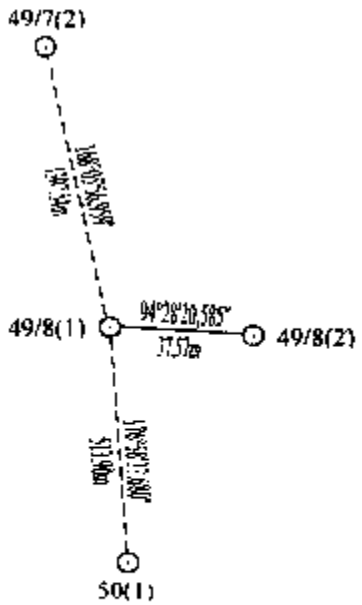		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 49/8(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 14 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 49/8(2) cắm trên bờ suối Đak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 49/8(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/8(2) và cột mốc số 49/8(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 21,21m.	1372028,00 776699,51	12 23 57,474 107 32 41,484	681,64 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 680,44
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/7(2) đến cột mốc số 49/8(2) là 166°31'57,088", khoảng cách là 1318,63m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/8(1) đến cột mốc số 49/8(2) là 94°28'20,585", khoảng cách là 37,57m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/8(2) đến cột mốc số 50(1) là 181°09'47,378", khoảng cách là 510,36m.	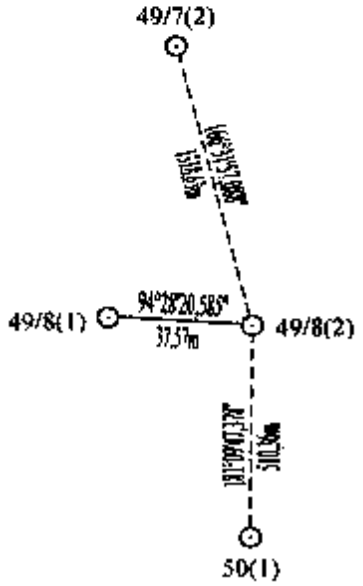		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 24 tháng 09 năm 2007	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50(1) và cột mốc số 50(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 41.09m.	1371517.75 776689.15	12 23 40.882 107 32 40,980	686.78 (1.44) Độ cao mặt đất (m) 685.34
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/8(2) đến cột mốc số 50(1) là 181°09'47.378", khoảng cách là 510.36m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50(1) đến cột mốc số 50(2) là 77°21'36.621", khoảng cách là 150.58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50(1) đến cột mốc số 50/1(1) là 152°27'07.851", khoảng cách là 663.58m.	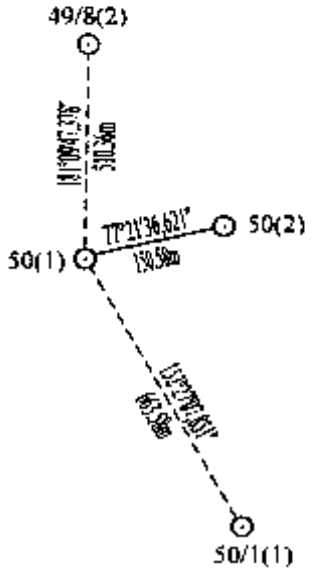		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 24 tháng 09 năm 2007	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50(2) và cột mốc số 50(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 109,49m.	1371550,70 776836,08	12 23 41,908 107 32 45,852	690,35 (1,50) Độ cao mặt đất (m) 688,85
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 49/8(2) đến cột mốc số 50(2) là 164°01'57,247", khoảng cách là 496,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50(1) đến cột mốc số 50(2) là 77°21'36,621", khoảng cách là 150,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50(2) đến cột mốc số 50/1(1) là 165°33'40.718", khoảng cách là 641.56m.	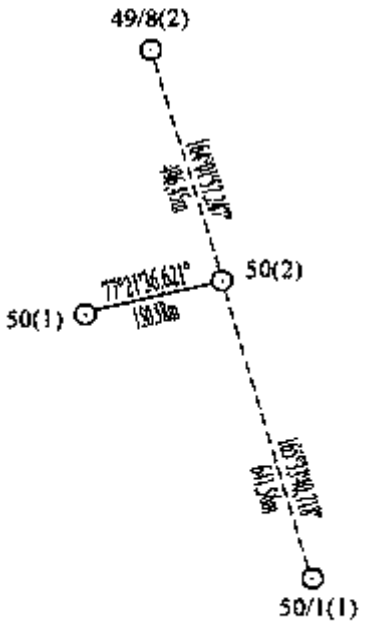		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/1(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/1(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/1(1) và cột mốc số 50/1(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 18.98m.	1370929.40 776996.05	12 23 21.652 107 32 50.949	687,55 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			686,35
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50(2) đến cột mốc số 50/1(1) là 165°33'40.718", khoảng cách là 641.56m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/1(1) đến cột mốc số 50/1(2) là 112°48'01.981", khoảng cách là 36,10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/1(1) đến cột mốc số 50/2(1) là 145°42'29,313", khoảng cách là 1317,69m.	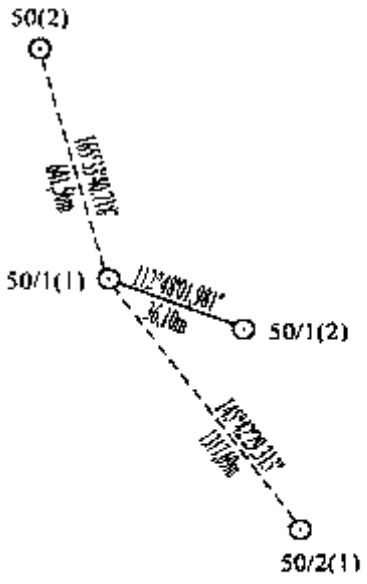		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/1(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 16 tháng 8 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/1(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/1(2) và cột mốc số 50/1(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 17,12m.	1370915,41 777029,33	12 23 21,187 107 32 52,045	688,66 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			687,46

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50(2) đến cột mốc số 50/1(2) là 163°04'50,411", khoảng cách là 664,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/1(1) đến cột mốc số 50/1(2) là 112°48'01,981", khoảng cách là 36,10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/1(2) đến cột mốc số 50/2(1) là 146°34'51,484", khoảng cách là 1287,53m.	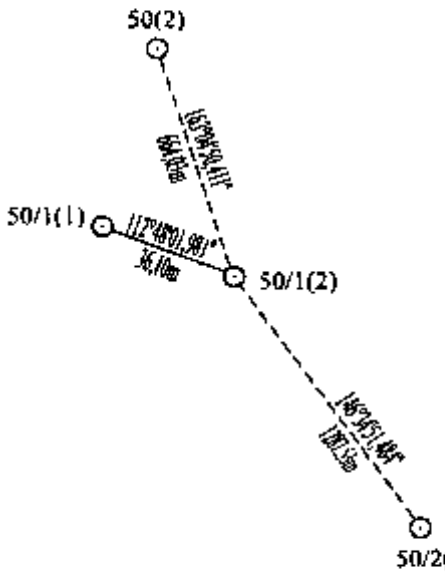

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/2(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/2(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/2(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Song chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 11,38m. Khoảng cách từ cột mốc số 50/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 50/2(2) là 12,80m. Khoảng cách từ cột mốc số 50/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 50/2(3) là 11,63m.	1369840.75 777738.45	12 22 46,016 107 33 15,167	698,63 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 697,43
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/1(2) đến cột mốc số 50/2(1) là 146°34'51,484", khoảng cách là 1287,53m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(1) đến cột mốc số 50/2(2) là 74° 27' 02,346", khoảng cách là 31,60m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(1) đến cột mốc số 50/2(3) là 129°27'41,903", khoảng cách là 26,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(2) đến cột mốc số 50/2(3) là 201°37'17,154", khoảng cách là 27,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(1) đến cột mốc số 50/3(1) là 233°02'47,511", khoảng cách là 1165,50m.	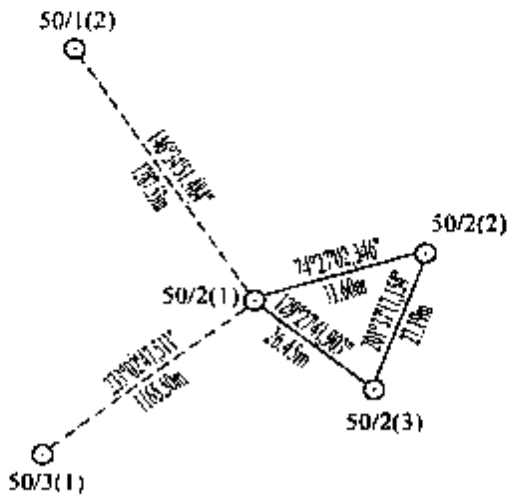		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/2(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 8 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/2(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/2(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Song chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 21,20m. Khoảng cách từ cột mốc số 50/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 50/2(1) là 18,80m.	1369849,22 777768,89	12 22 46,281 107 33 16,177	697,83 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 696,63
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/1(2) đến cột mốc số 50/2(2) là 145°15'10,752", khoảng cách là 1297,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(1) đến cột mốc số 50/2(2) là 74°27'02,346", khoảng cách là 31,60m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(1) đến cột mốc số 50/2(3) là 129°27'41,903", khoảng cách là 26,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(2) đến cột mốc số 50/2(3) là 201°37'17,154", khoảng cách là 27,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(2) đến cột mốc số 50/3(1) là 233°35'57,897", khoảng cách là 1194,97m.	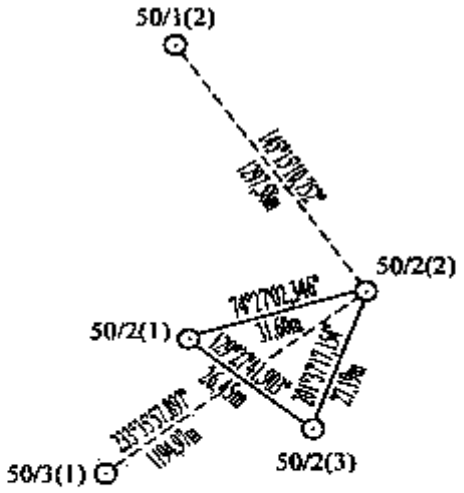		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/2(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/2(3) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/2(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Song chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 18,43m. Khoảng cách từ cột mốc số 50/2(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 50/2(1) là 14.82m.	1369823,94 777758,87	12 22 45,463 107 33 15,837	698,89 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 697,69

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/1(2) đến cột mốc số 50/2(3) là 146°14'28,247", khoảng cách là 1312.83m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(1) đến cột mốc số 50/2(2) là 74°27'02,346", khoảng cách là 31.60m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(1) đến cột mốc số 50/2(3) là 129°27'41,903", khoảng cách là 26,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(2) đến cột mốc số 50/2(3) là 201°37'17,154", khoảng cách là 27,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(3) đến cột mốc số 50/3(1) là 234°18'12,532", khoảng cách là 1172,00m.	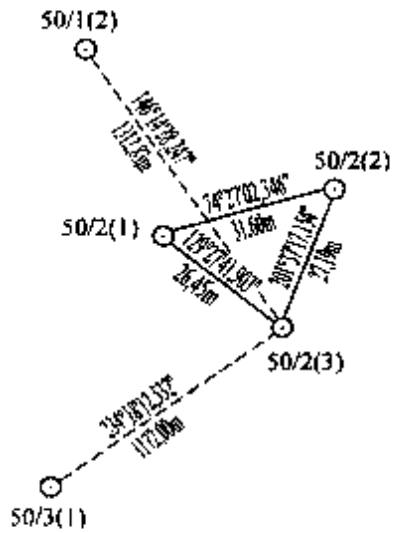

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/3(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/3(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/3(1) và cột mốc số 50/3(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 16,35m.	1369140,09 776807,07	12 22 23,517 107 32 44,132	714,92 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			713,72
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(3) đến cột mốc số 50/3(1) là 234°18'12.532", khoảng cách là 1172,00m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/3(1) đến cột mốc số 50/3(2) là 179°36'28,267", khoảng cách là 27,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/3(1) đến cột mốc số 50/4(1) là 165°51'36,847", khoảng cách là 691,31m.	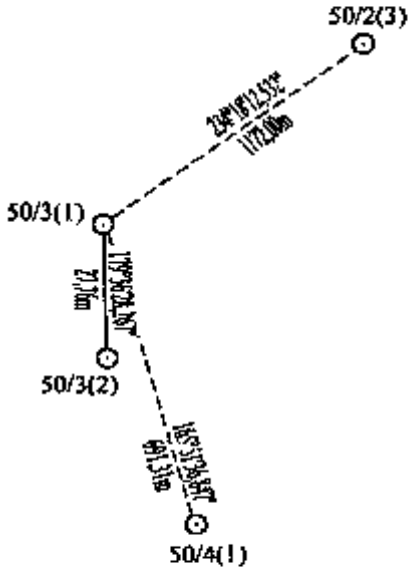		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/3(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 8 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/3(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/3(2) và cột mốc số 50/3(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 11,41m.	1369112,33 776807,26	12 22 22,614 107 32 44,129	716,59 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 715,39
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/2(3) đến cột mốc số 50/3(2) là 233°12'39,646", khoảng cách là 1188,26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/3(1) đến cột mốc số 50/3(2) là 179°36'28,267", khoảng cách là 27,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/3(2) đến cột mốc số 50/4(1) là 165°17'28,642", khoảng cách là 664,38m.	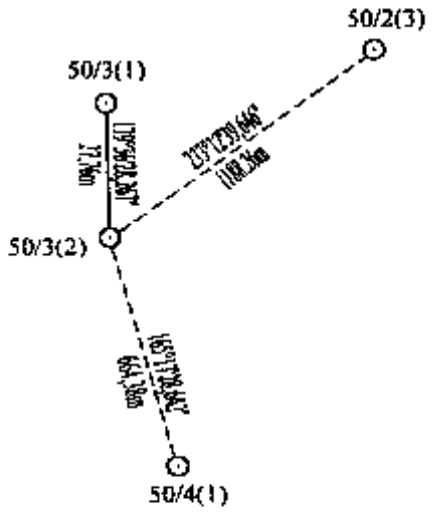		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/4(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cứng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/4(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/4(1) và cột mốc số 50/4(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 31,17m.	1368469,72 776975,95	12 22 01,662 107 32 49,508	727,54 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			726.34
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/3(2) đến cột mốc số 50/4(1) là 165°17'28,642", khoảng cách là 664,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/4(1) đến cột mốc số 50/4(2) là 85°41'58,352", khoảng cách là 50,54m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/4(1) đến cột mốc số 50/5(1) là 181°50'23,903", khoảng cách là 849,01m.	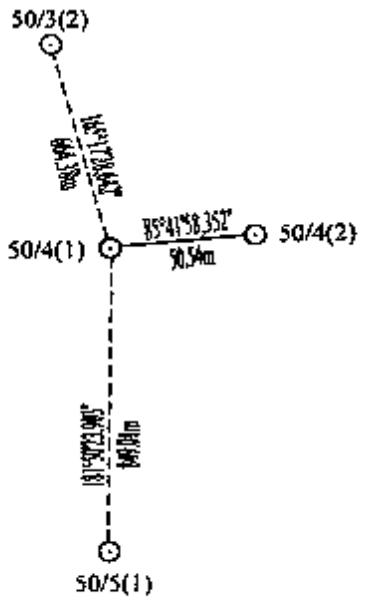		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/4(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 22 tháng 8 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/4(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/4(2) và cột mốc số 50/4(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 19,37m.	1368473,51 777026,35	12 22 01,770 107 32 51,176	729,70 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			728,50
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/3(2) đến cột mốc số 50/4(2) là 161°04'12,212", khoảng cách là 675,35m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/4(1) đến cột mốc số 50/4(2) là 85°41'58,352", khoảng cách là 50,54m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/4(2) đến cột mốc số 50/5(1) là 185°12'21,399", khoảng cách là 855,89m.	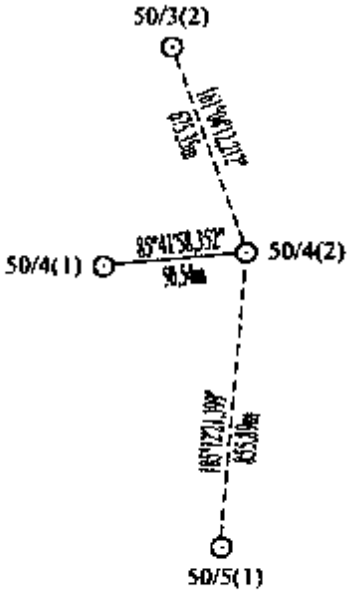		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/5(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/5(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/5(1) và cột mốc số 50/5(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 37,34m.	1367621.15 776948,69	12 21 34,073 107 32 48,338	734,31 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 733,11
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/4(2) đến cột mốc số 50/5(1) là 185°12'21,399", khoảng cách là 855,89m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/5(1) đến cột mốc số 50/5(2) là 91°42'33,889", khoảng cách là 64,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/5(1) đến cột mốc số 50/6(1) là 205°19'57,508", khoảng cách là 1101,40m.	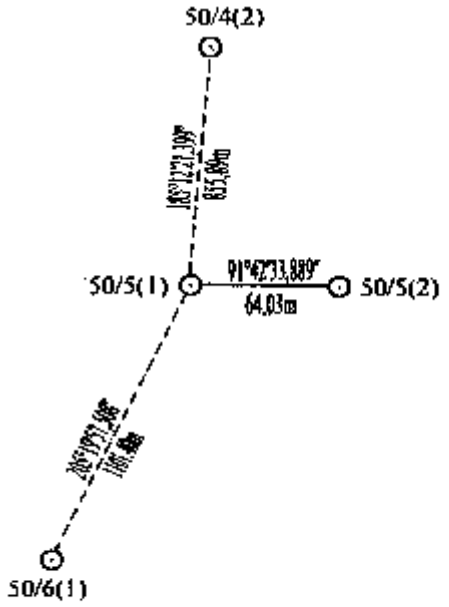		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/5(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 8 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/5(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/5(2) và cột mốc số 50/5(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 26.69m.	1367619.24 777012.69	12 21 33,991 107 32 50,455	736,68 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 735,48
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/4(2) đến cột mốc số 50/5(2) là 180°54'57,947", khoảng cách là 854,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/5(1) đến cột mốc số 50/5(2) là 91°42'33,889", khoảng cách là 64,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/5(2) đến cột mốc số 50/6(1) là 208°18'43,817", khoảng cách là 1128,59m.	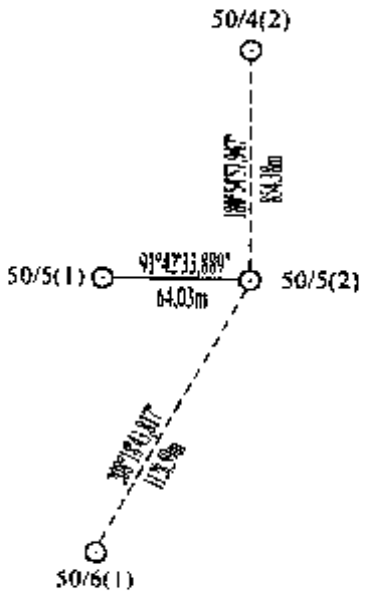		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/6(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 02 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/6(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/6(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/6(1) và cột mốc số 50/6(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 29,68m.	1366625,66 776477,43	12 21 01,842 107 32 32,435	761,96 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			760,76

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/5(2) đến cột mốc số 50/6(1) là 208°18'43.817", khoảng cách là 1128,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/6(1) đến cột mốc số 50/6(2) là 171°29'51,842", khoảng cách là 75,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/6(1) đến cột mốc số 50/7(1) là 241°17'48,543", khoảng cách là 1252,62m .	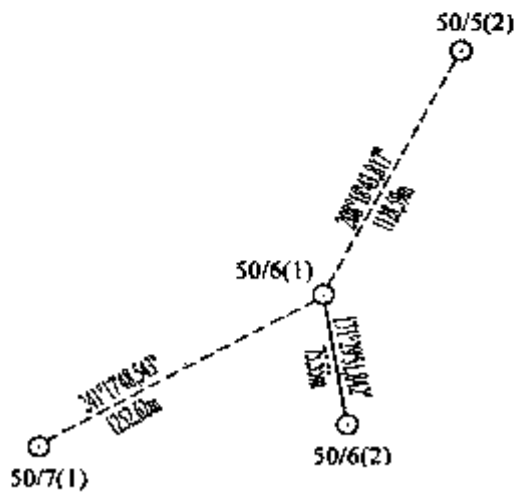

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/6(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 8 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/6(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/6(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/6(2) và cột mốc số 50/6(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 45.87m.	1366550.94 776488.60	12 20 59,409 107 32 32,781	761,76 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 760.56

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/5(2) đến cột mốc số 50/6(2) là 206°07'54,450", khoảng cách là 1189.93m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/6(1) đến cột mốc số 50/6(2) là 171°29'51,842", khoảng cách là 75,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/6(2) đến cột mốc số 50/7(1) là 244°36'18,961", khoảng cách là 1228,58m .	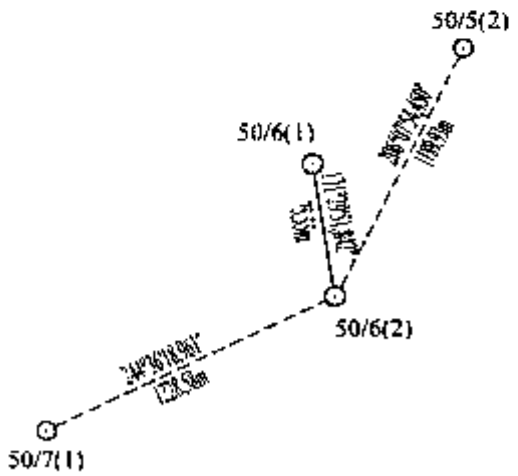

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/7(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 02 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/7(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/7(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/7(1) và cột mốc số 50/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 13,45m.	1366024,06 775378,73	12 20 42,615 107 31 55,901	790,28 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 789,08

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/6(2) đến cột mốc số 50/7(1) là 244°36'18,961", khoảng cách là 1228,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/7(1) đến cột mốc số 50/7(2) là 177°39'52,464", khoảng cách là 37,30m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/7(1) đến cột mốc số 50/8(1) là 258°45'05,055", khoảng cách là 436,01m.	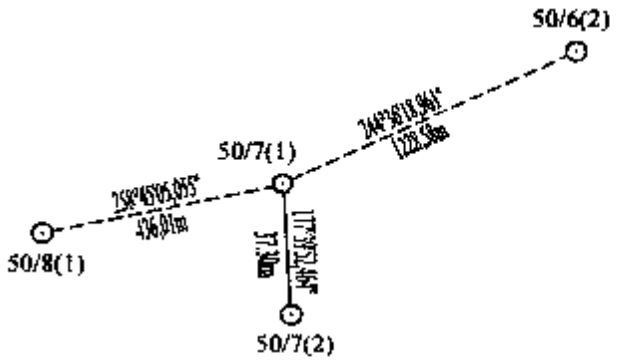

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/7(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 8 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/7(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/7(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/7(2) và cột mốc số 50/7(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 23,85m.	1365986,79 775380,25	12 20 41,402 107 31 55,940	791,32 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			790,12
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/6(2) đến cột mốc số 50/7(2) là 243°01'26,084", khoảng cách là 1243,67m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/7(1) đến cột mốc số 50/7(2) là 177°39'52,464", khoảng cách là 37,30m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/7(2) đến cột mốc số 50/8(1) là 263°38'49,416", khoảng cách là 431,80m.	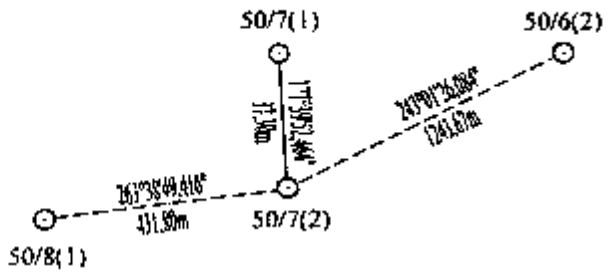		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/8(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/8(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/8(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/8(1) và cột mốc số 50/8(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 20,04m.	1365939,01 774951,10	12 20 39,980 107 31 41,728	792,52 (2,00) Độ cao mặt đất (m) 790,52
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/7(2) đến cột mốc số 50/8(1) là 263°38'49,416", khoảng cách là 431,80m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/8(1) đến cột mốc số 50/8(2) là 115°27'28,887", khoảng cách là 37,04m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/8(1) đến cột mốc số 50/9(1) là 236°17'53,511", khoảng cách là 853,12m.	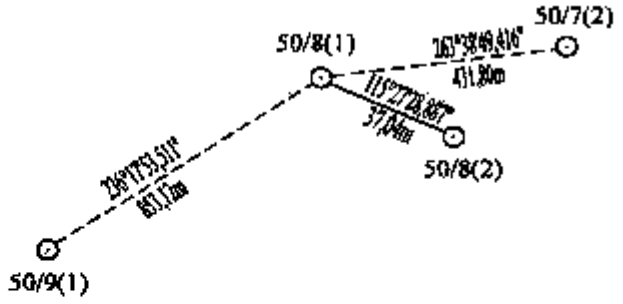		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/8(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 05 tháng 9 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/8(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/8(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/8(2) và cột mốc số 50/8(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 17,00m.	1365923.09 774984.54	12 20 39.452 107 31 42.829	793.37 (1.20)
			Độ cao mặt đất (m)
			792.17
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/7(2) đến cột mốc số 50/8(2) là 260°51'18.649", khoảng cách là 400.80m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/8(1) đến cột mốc số 50/8(2) là 115°27'28.887", khoảng cách là 37.04m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/8(2) đến cột mốc số 50/9(1) là 238°23'11.159", khoảng cách là 872.68m.	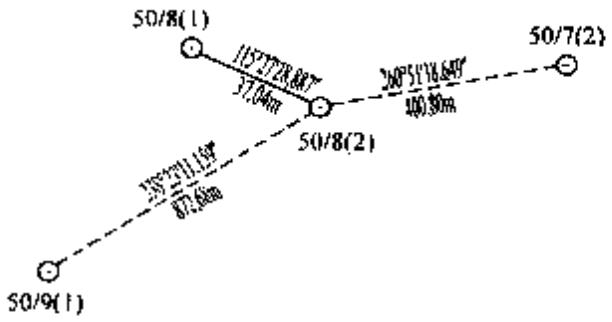		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/9(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/9(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/9(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/9(1) và cột mốc số 50/9(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 12,43m .	1365465,64 774241,36	12 20 24,802 107 31 18,102	800,81 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 799,61
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/8(2) đến cột mốc số 50/9(1) là 238°23'11,159", khoảng cách là 872,68m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/9(1) đến cột mốc số 50/9(2) là 165°10'18,425", khoảng cách là 37,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/9(1) đến cột mốc số 50/10(1) là 222°28'23,946", khoảng cách là 1517,68m.	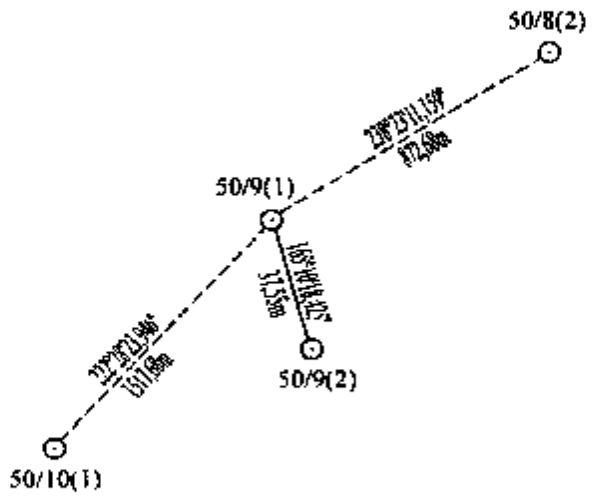		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/9(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 9 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/9(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/9(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/9(2) và cột mốc số 50/9(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 25,12m.	1365429,34 774250,97	12 20 23,618 107 31 18,409	803.31 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			802.11
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/8(2) đến cột mốc số 50/9(2) là 236°03'22,901". khoảng cách là 884.26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/9(1) đến cột mốc số 50/9(2) là 165°10'18.425". khoảng cách là 37,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/9(2) đến cột mốc số 50/10(1) là 223°40'56,128", khoảng cách là 1497,73m.	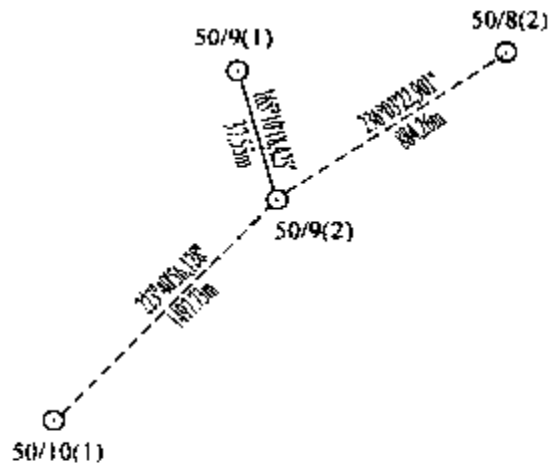		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/10(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/10(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/10(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/10(1) và cột mốc số 50/10(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 14,49m.	1364346,21 773216,55	12 19 48,707 107 30 43,854	829,22 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 828,02
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/9(2) đến cột mốc số 50/10(1) là 223°40'56,128", khoảng cách là 1497,73m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/10(1) đến cột mốc số 50/10(2) là 109°40'43,274", khoảng cách là 38,75m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/10(1) đến cột mốc số 50/11(1) là 241°26'00,309", khoảng cách là 1209,90m.	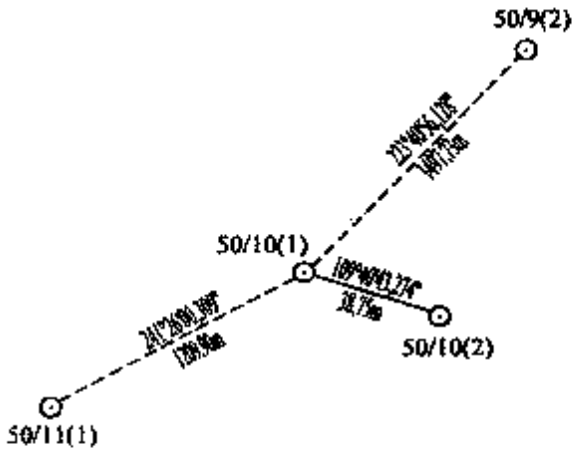		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/10(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 9 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/10(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/10(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/10(2) và cột mốc số 50/10(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 24.26m.	1364333,16 773253,04	12 19 48,271 107 30 45,057	829,55 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			828,35
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/9(2) đến cột mốc số 50/10(2) là 222°18'49.702", khoảng cách là 1482.39m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/10(1) đến cột mốc số 50/10(2) là 189°40'43.274", khoảng cách là 38.75m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/10(2) đến cột mốc số 50/11(1) là 242°46'25.111", khoảng cách là 1236,05m.	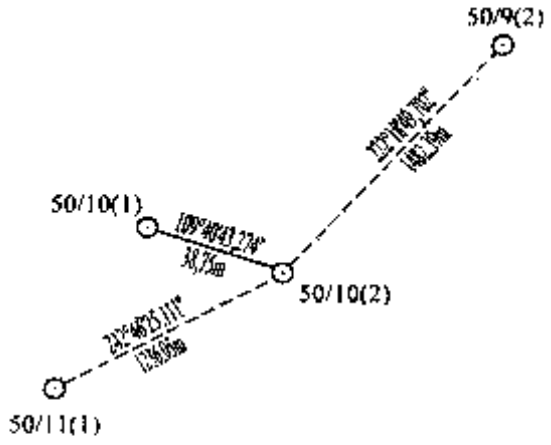		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/11(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 22 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/11(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/11(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/11(1) và cột mốc số 50/11(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 15,36m.	1363767,66 772153,94	12 19 30,213 107 30 08,525	846,27 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			845,07
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/10(2) đến cột mốc số 50/11(1) là 242°46'25,111", khoảng cách là 1236,05m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/11(1) đến cột mốc số 50/11(2) là 126°25'53,788", khoảng cách là 29,28m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/11(1) đến cột mốc số 50/12(1) là 246°26'15,087", khoảng cách là 1302,94m.	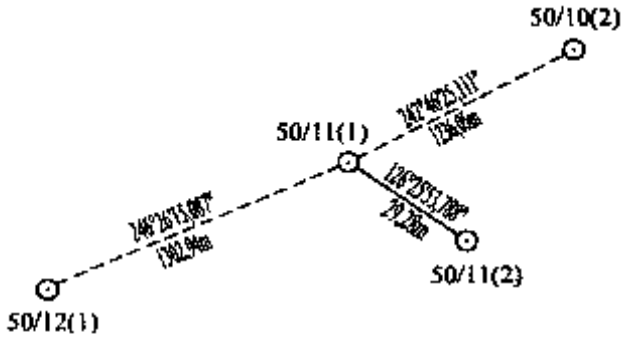		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/11(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 9 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/11(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/11(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/11(2) và cột mốc số 50/11(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 13,92m.	1363750,27 772177,50	12 19 29,640 107 30 09,299	845,40 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 844,20

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/10(2) đến cột mốc số 50/11(2) là 241°32'40,115", khoảng cách là 1223,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/11(1) đến cột mốc số 50/11(2) là 126°25'53,788", khoảng cách là 29,28m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/11(2) đến cột mốc số 50/12(1) là 247°32'24,354", khoảng cách là 1317,83m.	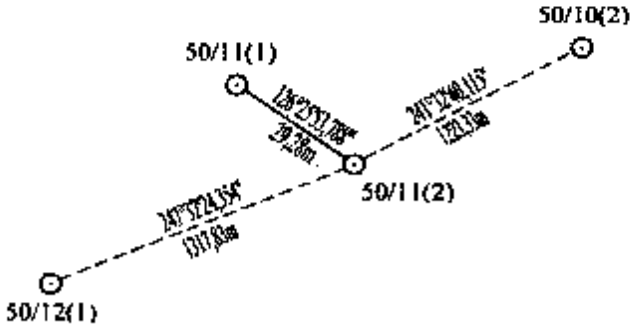

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/12(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 22 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/12(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/12(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/12(1) và cột mốc số 50/12(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 15.22m.	1363246,81 770959,63	12 19 13,634 107 29 28,859	852,49 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 851,29
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/11(2) đến cột mốc số 50/12(1) là 247°32'24,354", khoảng cách là 1317,83m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/12(1) đến cột mốc số 50/12(2) là 167°09'45,152", khoảng cách là 34,43m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/12(1) đến cột mốc số 50/13(1) là 251°31'03,510", khoảng cách là 1001.28m.	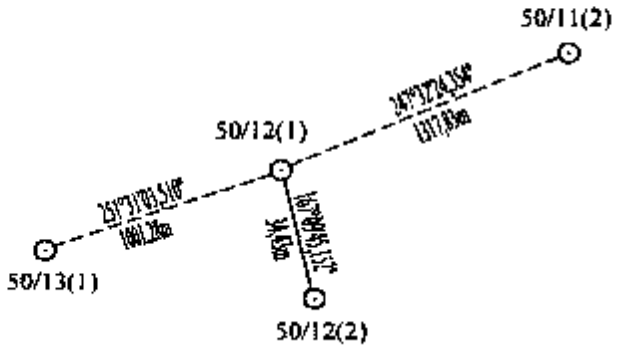		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/12(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc dôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 13 tháng 9 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/12(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/12(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/12(2) và cột mốc số 50/12(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 19,21m.	1363213,24 770967,28	12 19 12,540 107 29 29,102	855,65 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			854,45
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/11(2) đến cột mốc số 50/12(2) là 246°04'15,413", khoảng cách là 1324,02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/12(1) đến cột mốc số 50/12(2) là 167°09'45,152", khoảng cách là 34,43m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/12(2) đến cột mốc số 50/13(1) là 253°29'02,999", khoảng cách là 998,49m .	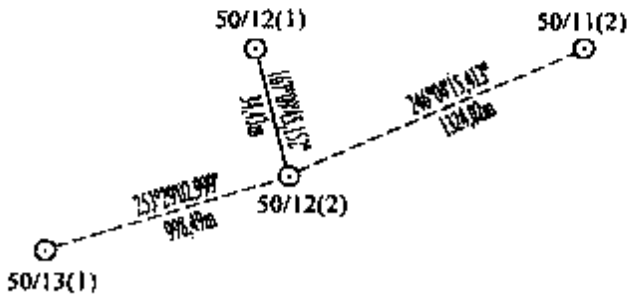		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/13(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 22 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/13(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 50/13(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/13(1) và cột mốc số 50/13(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 13,63m.	1362929,39 770009,99	12 19 03,596 107 28 57,349	856,89 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			855,69
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/12(2) đến cột mốc số 50/13(1) là 253°29'02.999", khoảng cách là 998,49m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/13(1) đến cột mốc số 50/13(2) là 125°47'47.445", khoảng cách là 30,11m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/13(1) đến cột mốc số 50/14 là 231°26'18.472", khoảng cách là 936,03m.	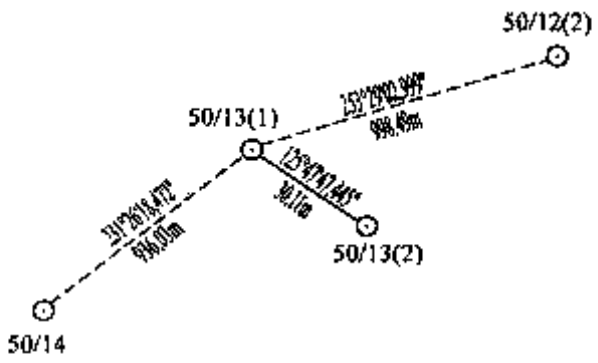		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/13(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 9 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/13(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 50/13(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/13(2) và cột mốc số 50/13(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 16,48m.	1362911,78 770034,41	12 19 03,016 107 28 58,151	857,00 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			855,80

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/12(2) đến cột mốc số 50/13(2) là 252°05'29,728", khoảng cách là 980,37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/13(1) đến cột mốc số 50/13(2) là 125°47'47,445", khoảng cách là 30,11m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/13(2) đến cột mốc số 50/14 là 233°11'50,315", khoảng cách là 944,59m.	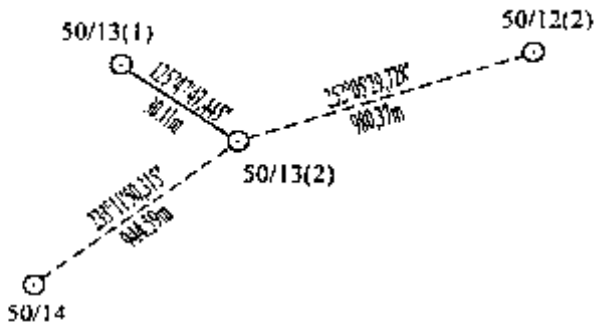

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 50/14

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc phụ đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 9 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 50/14 cắm giữa suối không tên.	1362345,91 769278,07	12 18 44,839 107 28 32,960	883,70 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			882,50
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/13(2) đến cột mốc số 50/14 là 233°11'50,315", khoảng cách là 944,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/14 đến cột mốc số 51 là 262°46'05,714", khoảng cách là 214,41m.	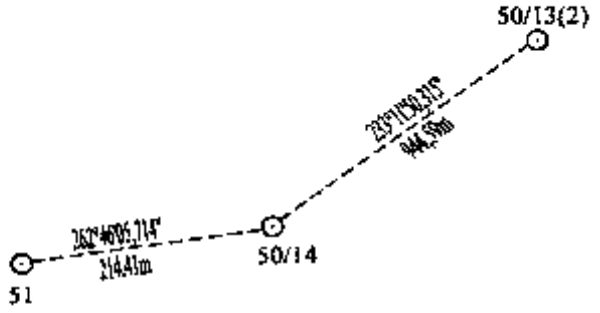		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 51

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 11 tháng 07 năm 2010	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 51 cắm trên sống núi.	1362318,92 769065,37	12 18 44,025 107 28 25,916	915,21 (2,02) Độ cao mặt đất (m) 913.19
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 50/14 đến cột mốc số 51 là 262°46'05,714", khoảng cách là 214,41m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 51 đến cột mốc số 51/1 là 261°10'24,291", khoảng cách là 245,37m.	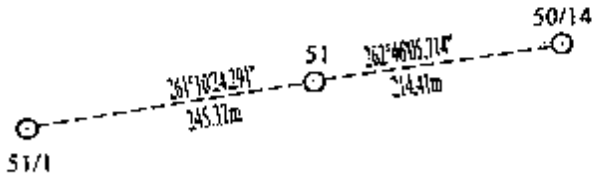		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 51/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc phụ đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 3 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 51/1 cắm tại đầu suối không tên.	1362281,27 768822,91	12 18 42,873 107 28 17,885	873,72 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			872,52
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 51 đến cột mốc số 51/1 là 261°10'24,291", khoảng cách là 245,37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 51/1 đến cột mốc số 52(1) là 241°10'24,157", khoảng cách là 437,68m.	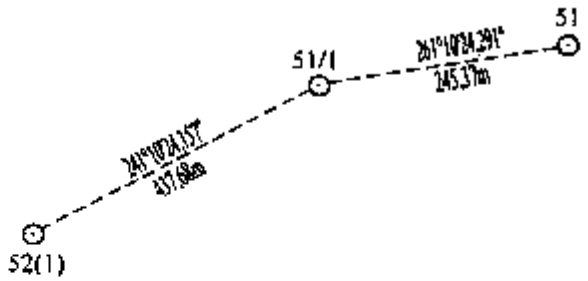		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 52(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 11 tháng 7 năm 2010

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 52(1) cắm trên bờ suối không tên phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 52(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối không tên với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy vào lãnh thổ Campuchia là 115,45m. Khoảng cách từ cột mốc số 52(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 52(2) là 97,98m. Khoảng cách từ cột mốc số 52(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 52(3) là 89.82m.	1362070.24 768439.47	12 18 36.124 107 28 05.137	868,18 (2,41) Độ cao mặt đất (m) 865,77

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 51/1 đến cột mốc số 52(1) là 241°10'24.157", khoảng cách là 437,68m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(1) đến cột mốc số 52(2) là 260°51'53.486", khoảng cách là 187,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(1) đến cột mốc số 52(3) là 349°47'23.801", khoảng cách là 159,49m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(2) đến cột mốc số 52(3) là 39°58'26.119", khoảng cách là 243,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(1) đến cột mốc số 52/1 là 203°14'57.959", khoảng cách là 1527.08m.	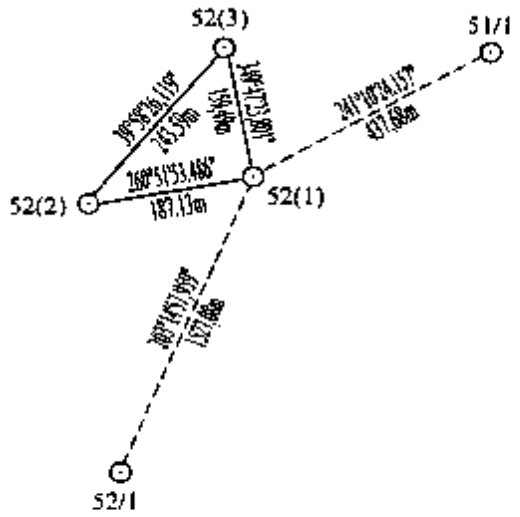

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 52(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 11 tháng 7 năm 2010

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 52(2) cắm trên bờ suối không tên phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 52(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối không tên với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy vào lãnh thổ Campuchia là 127,03m. Khoảng cách từ cột mốc số 52(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 52(1) là 89,15m	1362040,53 768 254,71	12 18 35,212 107 27 59,017	868,27 (2,83) Độ cao mặt đất (m) 865,44

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 51/1 đến cột mốc số 52(2) là 247°02'17,407", khoảng cách là 617,10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(1) đến cột mốc số 52(2) là 260°51'53,486", khoảng cách là 187,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(1) đến cột mốc số 52(3) là 349°47'23,801", khoảng cách là 159,49m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(2) đến cột mốc số 52(3) là 39°58'26,119", khoảng cách là 243,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(2) đến cột mốc số 52/1 là 196°55'46,039", khoảng cách là 1435,57m.	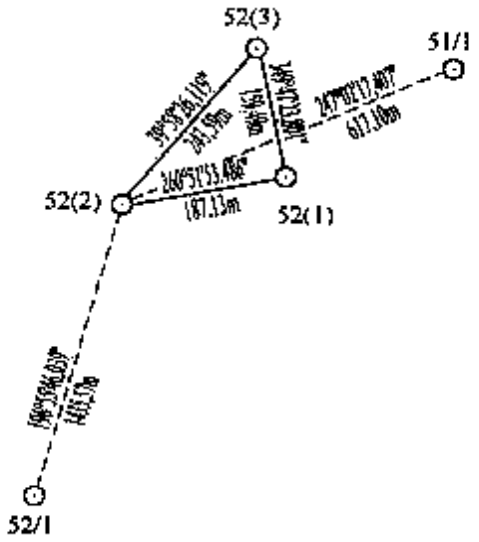

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 52(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 11 tháng 7 năm 2010

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 52(3) cắm trên bờ suối không tên phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 52(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối không tên với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy vào lãnh thổ Campuchia là 117,08m. Khoảng cách từ cột mốc số 52(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 52(1) là 69,67m.	1362227,20 768 411,20	12 18 41,237 107 28 04,250	872,09 (2,31) Độ cao mặt đất (m) 869,78

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 51/1 đến cột mốc số 52(3) là 262°31'05,327", khoảng cách là 415,25m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(1) đến cột mốc số 52(2) là 260°51'53,486", khoảng cách là 187,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(1) đến cột mốc số 52(3) là 349°47'23,801", khoảng cách là 159,49m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(2) đến cột mốc số 52(3) là 39°58'26,119", khoảng cách là 243,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(3) đến cột mốc số 52/1 là 200°13'02,962", khoảng cách là 1662,46m .	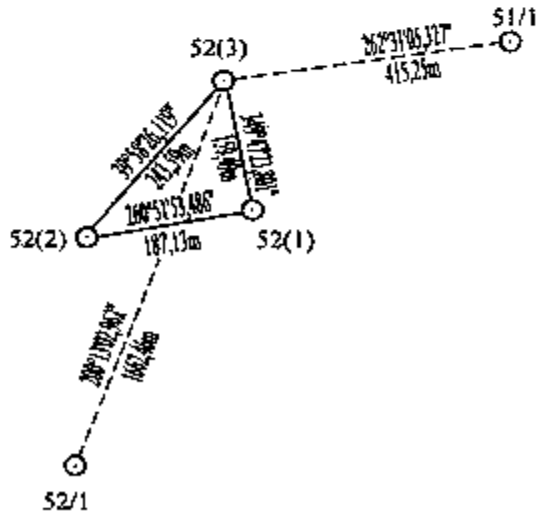

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 52/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 02 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 52/1 cắm giữa suối không tên.	1360667,17 767836,68	12 17 50,669 107 27 44,773	883,70 (2,00)
			Độ cao mặt đất (m)
			881,70

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52(3) đến cột mốc số 52/1 là 200°13'02,962", khoảng cách là 1662,46m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52/1 đến cột mốc số 52/2 là 233°30'37,984", khoảng cách là 252,71m.	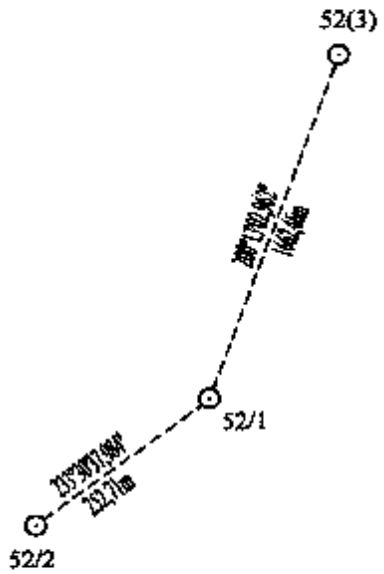

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 52/2

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 52/2 cắm trên sườn núi.	1360516,89 767633,51	12 17 45,841 107 27 38,008	911,64 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			910,44
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52/1 đến cột mốc số 52/2 là 233°30'37,984", khoảng cách là 252,71m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52/2 đến cột mốc số 52/3 là 230°06'54,873", khoảng cách là 296,45m.	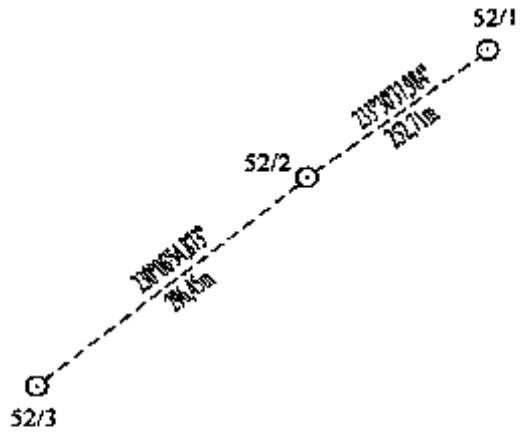		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 52/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 23 tháng 4 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 52/3 cắm trên sống núi.	1360326,79 767406,03	12 17 39,726 107 27 30,426	933,49 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			932,29
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52/2 đến cột mốc số 52/3 là 230°06'54,873", khoảng cách là 296,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52/3 đến cột mốc số 52/4 là 252°38'29,884", khoảng cách là 433,05m.	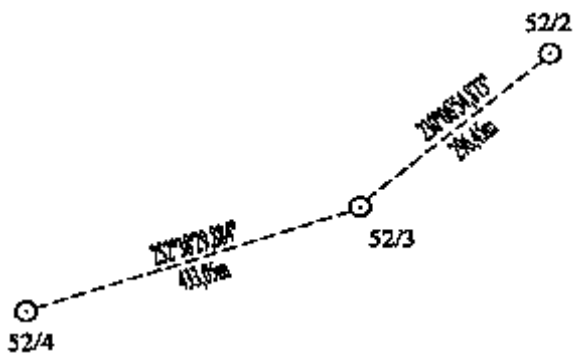		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 52/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 52/4 cắm trên sống núi.	1360197,59 766992,70	12 17 35,646 107 27 16,715	921,98 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			920,78
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52/3 đến cột mốc số 52/4 là 252°38'29,884", khoảng cách là 433,05m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52/4 đến cột mốc số 53 là 265°45'44,722", khoảng cách là 143.18m.	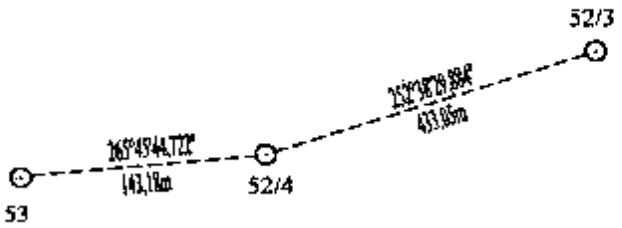		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 53

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 14 tháng 07 năm 2010

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 53 cắm trên giông núi.	1360187,01 766849,91	12 17 35,345 107 27 11,989	915,05 (2,83)
			Độ cao mặt đất (m)
			912,22

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 52/4 đến cột mốc số 53 là 265°45'44,722", khoảng cách là 143,18m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 53 đến cột mốc số 53/1 là 253°19'01,484", khoảng cách là 319,39m.	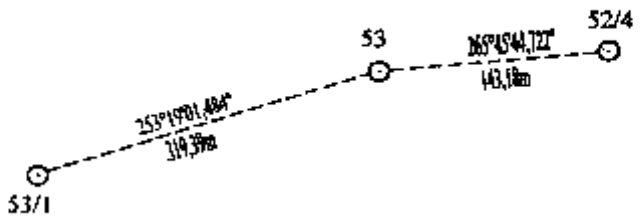

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 53/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 53/1 cắm tại đầu suối không tên.	1360095,32 766543,96	12 17 32,453 107 27 01,842	901,39 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			900,19
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 53 đến cột mốc số 53/1 là 253°19'01,484", khoảng cách là 319,39m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 53/1 đến cột mốc số 54(1) là 270°29'15,280", khoảng cách là 714,48m.	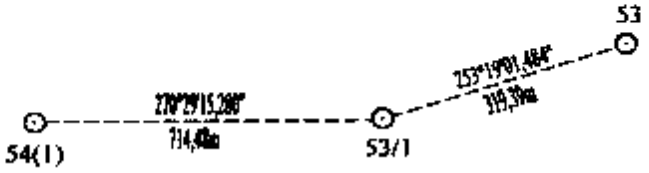		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 54(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 14 tháng 07 năm 2010

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 54(1) cắm trên bờ suối không tên phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 54(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối không tên với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr chảy vào lãnh thổ Campuchia là 26,60m. Khoảng cách từ cột mốc số 54(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54(2) là 25,17m. Khoảng cách từ cột mốc số 54(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54(3) là 17,77m.	1360101,40 765829,51	12 17 32,862 107 26 38,213	866,25 (2,48) Độ cao mặt đất (m) 863,77

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 53/1 đến cột mốc số 54(1) là 270°29'15,280", khoảng cách là 714,48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(1) đến cột mốc số 54(2) là 299°42'14,730", khoảng cách là 36,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(1) đến cột mốc số 54(3) là 23°03'53,613", khoảng cách là 37,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(2) đến cột mốc số 54(3) là 70°54'12,725", khoảng cách là 49,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(1) đến cột mốc số 54/1(1) là 180°54'10,865", khoảng cách là 435,91m.	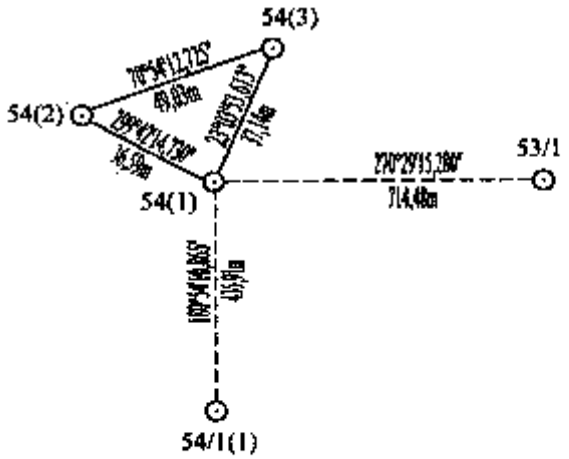

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 54(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 14 tháng 07 năm 2010

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 54(2) cắm trên bờ suối Pôr phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 54(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối không tên với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr chảy vào lãnh thổ Campuchia là 26,81m. Khoảng cách từ cột mốc số 54(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54(1) là 11,42m.	1360119,53 765797,73	12 17 33,461 107 26 37,167	865,87 (2,55) Độ cao mặt đất (m) 863,32

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 53/1 đến cột mốc số 54(2) là 271°51'29,519", khoảng cách là 746,62m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(1) đến cột mốc số 54(2) là 299°42'14,730", khoảng cách là 36,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(1) đến cột mốc số 54(3) là 23°03'53,613", khoảng cách là 37,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(2) đến cột mốc số 54(3) là 70°54'12,725", khoảng cách là 49,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(2) đến cột mốc số 54/1(1) là 176°51'33,783", khoảng cách là 454,67m.	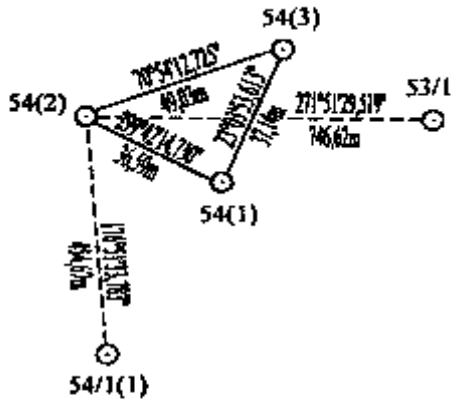

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 54(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 14 tháng 07 năm 2010

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 54(3) cắm trên bờ suối không tên phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 54(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối không tên với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr chảy vào lãnh thổ Campuchia là 22,26m. Khoảng cách từ cột mốc số 54(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54(1) là 19,37m.	1360135,57 765844,06	12 17 33,969 107 26 38,705	866,24 (2,37) Độ cao mặt đất (m) 863,87

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 53/1 đến cột mốc số 54(3) là 273°17'28,870", khoảng cách là 701,06m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(1) đến cột mốc số 54(2) là 299°42'14,730", khoảng cách là 36,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(1) đến cột mốc số 54(3) là 23°03'53,613", khoảng cách là 37,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(2) đến cột mốc số 54(3) là 70°54'12,725", khoảng cách là 49,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(3) đến cột mốc số 54/1(1) là 182°36'33,310", khoảng cách là 470,52m..	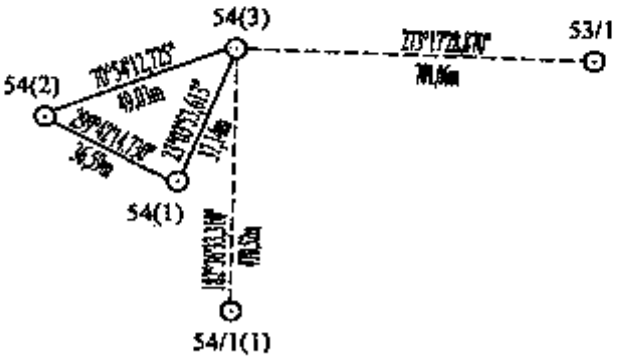

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 54/1(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 02 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 54/1(1) cắm trên bờ suối Pôr phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 54/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 54/1(1) và cột mốc số 54/1(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr là 19,66m.	1359665,54 765822,64	12 17 18,688 107 26 37,855	867,13 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 865,93

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54(3) đến cột mốc số 54/1(1) là 182°36'33,310", khoảng cách là 470,52m Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54/1(1) đến cột mốc số 54/1(2) là 79°55'45,560", khoảng cách là 39,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 54/1(1) đến cột mốc số 54/2(1) là 181°34'50,745", khoảng cách là 823,24m .	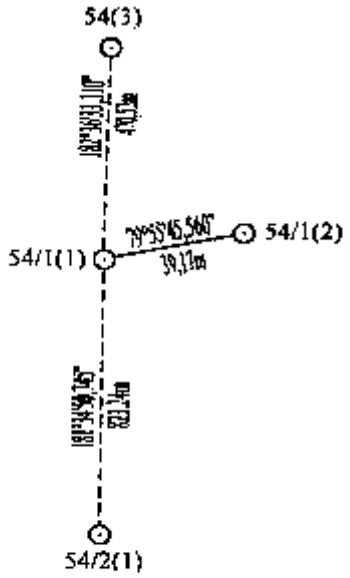

434

(Xem tiếp Công báo số 167 + 168)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng